

PHẬT NÓI KINH ĐÀ LA NI TẬP  
\_QUYỂN THỨ HAI\_  
(Phật Bộ \_Quyển Hạ)

Hán dịch: Đại Đường Thiên Trúc Tam Tạng A ĐIA CỒ ĐA (Atikuṭa)  
Việt dịch: Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ  
Phục hồi Phạn Chú: HUYỀN THANH

\_PHÁP VỀ TƯỢNG NHẤT THIẾT PHẬT ĐẰNG\_

Tượng **Nhất Thiết Phật Đẳng** (Sarva-bodddhoṣṇīṣa) toàn thân màu vàng có ánh sáng đỏ, chính giữa ánh sáng ấy: **dài, ngắn** tuôn ra 5 hạt giống lửa màu xanh, mặc quần mỏng màu đỏ, lòng chéo **bàn chân, bắp chân**, khoác áo cà sa vàng rồi làm áo lót màu xanh, rũ 2 đầu gối, ngồi trên hoa sen trăm báu. Trên hoa sen ấy, đê riêng cái ghế báu vuông vức, cái ghế ấy có 2 chân màu đỏ, dạng như **đất này** (Trung Hoa) lễ hình bàn chân ngồi xồm ngay trên hoa sen

Trên ấy rải bày đất màu xanh, 2 gian nhỏ của đất xanh ấy đều an cái đài báu màu đỏ, trang trọng **dùng phấn, dây đai, vòng hoa, gắm báu** xen kẽ nghiêm sức. Trên cái đài đều để một con sư tử châu ở giữa 2 gian nhỏ, đầu đội hoa báu nâng đỡ tòa Phật

Tượng ấy có tay phải đem ngón trở, ngón cái cũng vịn làm cái lỗ hồng, bung tán dựng ba ngón, lòng bàn tay hướng về phía trước. Tay trái đem ngón trở phụ bên lỗ hồng của ngón cái phải. Ngón cái gần như dạng tự vịn nhau; co ngón giữa, ngón Vô Danh ngay trong lòng bàn tay. Ngón út cũng dựng dính lòng bàn tay phải

Lưng Tượng ấy dựa vào cái gối thù báu trang trọng. Bên trái bên phải Tượng có gian nhỏ, đều có một vị Bồ Tát, toàn thân màu vàng, đầu đội mào, Anh Lạc có ánh sáng màu xanh

Tướng hào quang của **Bồ Tát Thị Giả** (Bodhisattvānte-vāsin) ở 2 gian nhỏ của Tượng ấy với **Kim Cang Thị Giả** (Vajrānte-vāsin) đều đồng màu xanh

Bồ Tát **Thị Giả** ở gian nhỏ bên trái có tay phải co cánh tay cầm cây phất trắng, tay trái đưa xuống hơi co ngay trên đùi, tay cầm hoa sen xanh. Dùng lụa hoa màu xanh trải rộng trên **eo, háng**. Dùng dây tơ báu cột buộc eo lưng, mặc quần màu hồng lúc bình minh, dùng lụa mỏng quấn quanh. Ngay bên háng trái lại có một dây hoa cúc màu đỏ có ngọn vượt qua đến háng bên phải, rũ xuống dưới hướng ra ngoài, rồi đứng trên hoa sen tím.

Bồ Tát **Thị Giả** ở gian nhỏ bên phải có tay trái co cánh tay, hiển lòng bàn tay về phía trước cầm xâu chuỗi có 21 hạt châu. Tay phải duỗi cánh tay ngay trên bắp tay khoe cây phất, dùng lụa hoa màu xanh trải rộng hai háng. Dây tơ báu cột buộc eo lưng, mặc quần màu hồng lúc bình minh, dùng lụa mỏng quấn quanh trên quần. Bên dưới háng bên trái có một dây hoa xanh lục có ngọn vượt qua háng bên phải, rũ xuống dưới hướng ra ngoài, rồi đứng trên hoa sen màu trắng tím.

Ở bên trên **2 Thị Giả Bồ Tát** ấy đều có **Tu Đà Hội Thiên** toàn thân màu trắng, có áo choàng vai màu vàng quần bắp tay, mặc quần lụa đào, đều đứng ngay trên mây 5 màu, đều tán rải hoa tạp để làm cúng dường,

Lại phía sau **2 Thị Giả Bồ Tát** ấy đều có **4 vị Bồ Tát**, trên dưới oai nghiêm, ngồi ngay thẳng thân, trợ Thần Thông của Phật, tiếp dẫn chúng sanh

Phía trên gian nhỏ bên trái có **2 vị Bồ Tát** ngồi chung với nhau. Một **vị Bồ Tát phía trước**, toàn thân màu vàng nhạt, đầu có mào hoa, Anh Lạc trang nghiêm nơi cổ, tai không có đeo vòng, hào quang tròn màu đỏ, mặt hướng về phía sau, dạng như cùng Bồ Tát phía sau nói chuyện, dùng lụa trắng tinh từ trên bấp tay phải hướng về phía sau. quần lót ra ở trên khuỷu tay trái, rũ hướng xuống dưới. Tay trái co cánh tay ngay trên đầu gối trái, rũ cánh tay, bàn tay xuống dưới. Tay phải hướng lên trên, dùng ngón tay phải nâng đỡ cổ tay trái, mặc quần màu hồng lúc bình minh, dựng chéo đầu gối trái, ngồi trên hoa sen trắng

Một **vị Bồ Tát phía sau**, toàn thân màu vàng, đầu đội vòng hoa, hào quang tròn màu xanh lục, lụa đào quần bấp tay, chấp tay cung kính, mặc quần màu hồng lúc bình minh, giao chéo bàn chân, ngồi trên hoa sen xanh.

Tiếp theo, bên dưới lại vẽ **một vị Bồ Tát**, toàn thân màu vàng, đầu đội vòng hoa, tai có đeo vòng màu xanh lục, hào quang tròn màu đỏ nhưng không có lụa quần bấp tay. Tay phải: co cánh tay hướng về trên đùi phải, đem **ngón trỏ, ngón cái** vịn nhau, dựng mở 3 ngón còn lại hướng về thân. Tay trái: co cánh tay, cánh tay ấy để trên **đầu gối, bấp đùi trái**. Tay cầm hoa sen với cọng hoa ấy quần ở khuỷu cánh tay, đầu hoa hướng lên trên, ngang bằng với **vai, cổ**. Mặc quần áo màu hồng lúc bình minh, giao chéo bàn chân mà ngồi trên hoa sen màu tím nhạt.

Tiếp theo, bên dưới có **một vị Bồ Tát**, toàn thân màu vàng, làm bộ vú lớn, đầu không có vòng hoa, tai có đeo khoen màu trắng, hào quang tròn màu xanh, không có lụa quần bấp tay, dựa theo làm bên cạnh thân. Tay phải: co cánh tay, đem ngón cái ngón trỏ vịn nhau để thẳng trên ngực, dựng mở 3 ngón còn lại hướng lên trên. Tay trái: duỗi cánh tay hướng xuống dưới, để bàn tay ở khoảng giữa bàn chân và đùi, mặc quần áo màu hồng lúc bình minh, quỳ 2 gối ngồi trên hoa sen hồng.

Trên gian nhỏ bên phải ấy, có **2 vị Bồ Tát** ngồi song song với nhau. Một **vị Bồ Tát phía trước**, toàn thân làm màu vàng nhạt, ngoái mặt lại, dạng như cùng với Bồ Tát phía sau nói chuyện, đầu đội mào báu, tai không đeo vòng, hào quang tròn màu đỏ, cũng không có lụa quần bấp tay. Tay trái: co cánh tay để khuỷu tay ấy trên **đầu gối, bấp đùi trái**, úp lòng bàn tay hướng xuống dưới, đều duỗi 5 ngón tay. Đem cánh tay phải hướng lên trên cổ tay trái, dạng của ngón trỏ, ngón cái như vịn nhau, rồi co ngón giữa, hơi co ngón Vô Danh, dựng ngón út hướng lên, trên mặc quần màu hồng lúc bình minh, giao chéo bàn chân, ngồi trên hoa sen hồng.

Tiếp theo, **vị Bồ Tát phía sau**, toàn thân màu vàng, đầu có mào hoa, tai không đeo khoen, hào quang tròn màu xanh lục, dùng lụa màu đỏ quần quanh trên bấp tay. Tay phải: co cánh tay cầm lá sen, trong lá dựng đầy, mỗi mồn an riêng hoa sen 5 màu, Tay trái: co cánh tay giao nhau trên cẳng chân, trong lòng bàn tay ấy làm một hoa màu xanh, dạng như hình mỗi mỗi ném hoa trước mặt Tượng cúng dường, mặc quần màu hồng lúc bình minh, giao chéo bàn chân, ngồi trên hoa sen trắng.

Tiếp theo, bên dưới: **một vị Bồ Tát**, toàn thân màu vàng, đầu có mào báu, tai có đeo khoen vàng rỗng, hào quang tròn màu đỏ, trên bấp tay trái ấy có đeo vòng hoa, rũ xuống khoảng giữa cánh tay phải, xuống đến eo lưng. Tay trái: co cánh tay để trên bấp đùi trái, hướng lòng bàn tay vào thân, cầm hoa sen trắng, hoa ngang bằng vầng trán, mặt Bồ Tát ấy như hình ngựa nhìn hoa. Tay phải: co cánh tay, dùng bàn tay nắm bên cẳng chân phải, hướng lòng bàn tay ra cạnh bên ngoài, mặc quần hồng lúc bình minh, giao chéo 2 bàn chân, ngồi trên hoa sen màu tím nhạt.

Tiếp theo, bên dưới: **vị Bồ Tát**, toàn thân màu vàng, đầu có vòng hoa, hào quang tròn màu xanh, tai đeo khoen vàng rỗng, vú cao lớn. Tay trái: co cánh tay dựng thẳng hướng lên trên, khuỷu tay chạm đầu gối trái, bàn tay nâng rương Kinh. Tay phải: co

cánh tay để trên đầu gối phải, co ngón vô danh, mở 4 ngón còn lại như hiển cao lòng bàn tay, mặc quần màu hồng lúc bình minh, giao chéo bàn chân, ngồi trên hoa sen hồng.

Các nhóm Bồ Tát đã nói bên trên thì trên **cánh tay, cổ tay** đều có đeo vòng xuyên báu. Nhóm này đều là quyến thuộc của chư Phật.

Sau lưng Tượng ấy vẽ hình 2 cái cây, trên cây vẽ làm hình **Lô Hề Đà Ca Bồ Sát Ba** (Rohitaka-puṣpa: Đường nói là hoa Lãng Tiêu) xen kẽ với lá cây

Trên hào quang của Tượng ấy, lại làm 1 hàng ghé báu, chồng lên nhau mà thành. Trên ghé báu ấy, làm một ngăn riêng, bên trong ngăn vẽ 3 tháp Xá Lợi gạch nung xếp thành, dùng báu màu trắng trang nghiêm 5 tầng **phù đồ** (Stūpa: tháp nhiều tầng) trong tháp ấy với cửa của phù đồ đều làm hình **Hóa Phật** (Nirmāṇa-buddha)

**Tát Bà Bồ Đà Ô Sát Nị Sa Ấn Chú** thứ 1 (Sarva-buddhoṣṇīṣa: Đường nói là Nhất Thiết Phật Đảnh)

Trước tiên, ngửa 2 tay: trở ngược móc 2 ngón Vô Danh co ở trong lòng bàn tay, đều co **2 ngón út, 2 ngón giữa** vào trong lòng bàn tay, duỗi thẳng ngón trỏ, đầu ngón cách nhau hơn **1 Thốn** (1/3dm), mở 2 ngón cái, đưa ngón cái qua lại

Chú là:

**“Na mô tát bà đá tha yết đế phiểu (1) a la ha tế (2) tam miệu tam bồ đề tế (3) đá diệt tha (4) du đạt nê, du đạt nê (5), tát bà đạt ma tỳ du, tát bà bà ba tỳ du đạt nê (6) du đề, tỳ du đề (7) tát bà đạt ma, tỳ du đề (8) sa ha (9)”**

\*)NAMO SARVA-TATHĀGATEBHYU ARHATEBHYAḤ  
SAMYAKSAMBUDDHEBHYAḤ

TADYATHĀ: ŚODHANE ŚODHANE SARVA-DHARMEBHYU SARVA-PĀPA VISUDDHE ŚUDDHE VISUDDHE SARVA-DHARMA VISUDDHE SVĀHĀ

Ngày 15 của kỳ Bạch Nguyệt, dùng nước nóng thơm tắm gội rồi làm cái **Thủy Đàn**, đốt hương cúng dường thức ăn uống nhiều ít... sẽ diệt tất cả tội, tiêu các **Cổ Độc** ác, lại trị các bệnh. Nên dùng Chú này, chú vào tất cả thuốc 7 biến rồi uống thì sự khổ đau bên trong bụng tùy theo uống vào liền ngưng, tiêu diệt chất độc ác

**Thích Ca Phật Tâm Ấn Chú** thứ 2

6 ngón tay: cái, giữa, út đều dựng thẳng dựa đầu nhau, đem 2 ngón trỏ hướng vào bên trong cài chéo nhau, bên phải đè bên trái, ngón Vô Danh cũng vậy, mở cổ cánh tay cách nhau **4 Thốn** (4/3dm) [Ấn này cùng đồng với **Quán Thế Âm Tâm Ấn**, cũng cùng đồng với **Hỏa Đầu Kim Cang Luân Ấn**]

Chú là:

**“Úm (1) tát bà tát-đề kê (2) tỳ du, đà la nê (3) sa ha (4)”**

\*)OM SARVA-STHITIKEBHYU DHĀRAṆĪ SVĀHĀ

Chú Sư nếu muốn được cúng dường chư Phật 10 phương, muốn tránh tất cả chướng nạn, trừ tất cả các Quỷ bệnh, trị tất cả bệnh đau thì nên làm pháp này.

Nếu biết người có Quỷ bệnh, làm cái Thủy Đàn rộng 4 khuỷu tay, chính giữa để một lò lửa, đốt cành cây Bách, luôn luôn tụng Chú liền khỏi bệnh

Nếu một ngày chẳng khỏi bệnh, thì ngày ngày đều làm, 7 ngày liền khỏi bệnh

Lại **Phật Tâm Ấn Chú** thứ 3

Tay phải đem 4 ngón phía sau nắm ngón cái làm thành quyền, tức là Ấn ấy. Tay trái không có dùng

Chú là:

“**Đá diệt tha (1) a di-lý đê (2) a thấp-ba thang ké (3) ma mặt la, ma mặt la (4) xa ma, ba la xa ma (5) ô ba xa ma (6) đô nô, tỳ đô nô (7) đô lệ, đô mô lệ (8) sa ha (9)**”

\*)TADYATHĀ: AMRTE ĀŚVĀSIKE MAVARA MAVARA SAMA PARASAMA UPA-SAMA DHUNU VIDHUNU DHURI DHŪMRI SVĀHĀ

Nếu đi đường xa thì người tụng Chú này, vĩnh viễn chẳng bị mệt mỏi

Khi đi đường bị gió thổi lạc đường, chẳng biết Đông Tây, hoặc có Quỷ đi đến chỉ chỗ sai lầm, hoặc có người ngựa bị chết... Liền ở chỗ đó dựng cột trụ đá, trên trụ đá sao chép Chú này xong, tụng 108 biến

Nếu không có trụ đá, liền dựng cây phan, trên cây phan lại sao chép Chú này, tụng 108 biến thì các Quỷ Thần ác nghe Chú này xong, vĩnh viễn chẳng được trụ, đi không có chướng nạn

Nếu 20 tuổi trở lại. Đứa bé bị bệnh thì lấy dây 5 màu làm **sợi dây** Chú, kết 54 gút, dùng **Ngưu Hoàng** mài nghiền làm mực, ở trên miếng lụa sao chép Chú này xong, cột buộc trong sợi dây Chú rồi đeo trên cổ đứa bé bị bệnh, thì liền khỏi bệnh

Lại **Phật Tâm Ân** Chú thứ 4

Tay phải đem ngón cái vịn trên móng ngón út, mở bày dựng 3 ngón còn lại. Tay trái trở ngược cài chéo trên cạnh eo, đứng ngồi tùy ý đều được dùng

Chú là:

“**Úm (1) thời na thời na (2) ca la ca la (3) ma la ma la (4) sa la sa la (5) bồ la bồ la (6) sân đà sân đà (7) tần đà tần đà (8) ô-hồng, phán (9) sa ha (10)**”

\*)OM JINA JINA KARA KARA BALA BALA SARA SARA PŪRU PŪRA CCHINDA CCHINDA BHINDA BHINDA HŪM PHAṬ SVĀHĀ

Nếu nhóm bò, ngựa, các loài súc sanh có bệnh **Thời Khí**. Lấy lông của nhóm bò, ngựa, lạc đà, lừa, la... cùng hòa trong sữa bò. Khi mặt trời lặn thời đêm đêm làm Thủy Đàn, chính giữa Đàn để lò lửa, Chú Sư hướng mặt về phương Bắc, lấy chút ít lông trong sữa, lấy xong Tâm niệm: chư Phật 10 phương vì tất cả chúng sanh cứu khổ, tụng Chú này một biến xong liền thiêu đốt trong lửa, như vậy một đêm 108 biến. Ngày ngày làm Pháp mãn 7 ngày xong thì trong nước hết thấy tất cả súc sanh bị bệnh đều được khỏi

Lại **Phật Tâm Ân** thứ 5

Tay phải: co ngón cái hướng vào lòng bàn tay, mở bung 4 ngón còn lại hướng lên trên dựng (Chú đồng với Tâm Ân Chú thứ 2 lúc trước)

Nếu khi vua bị bệnh thời ở trong 7 ngày **thiết Trai** làm Thủy Đàn 4 khuỷu tay, hương, hoa, thức ăn uống, trăm loại cúng dường để ở trong Đàn. Chính giữa Đàn để lò lửa, Chú Sư ngày ngày dùng nước nóng thơm tắm rửa, mặc quần áo sạch mới, đi vào Đạo Tràng, hô gọi Phật, Bồ Tát, 4 Thiên Vương.... lấy **cây Bồ Đề** (Bodhi-vṛkṣa). Nếu không có cây này thì lấy **cây Cốc** cũng được, chặt làm 180 đoạn, 1 đoạn **1 Xích** (1/3m), lấy 2 đầu của một đoạn xoa bôi sữa bò. Pháp **xoa bôi** ấy, trước tiên xoa bôi ở ngọn, sau đó xoa bôi ở gốc. Chú Sư hướng mặt về phương Bắc tụng Chú này đến **Đô Mô lệ** (Dhūmri) xong, liền đọc tên vua khiến khỏi bệnh, Sau đó, miệng tụng **Sa Ha** (Svāhā) xong thì thiêu đốt trong lửa. Pháp **thiêu đốt** ấy, hướng ngọn cây về phía trước, hướng gốc cây về thân. Như vậy, một đêm hết 108 đoạn, cho đến 7 ngày thì bệnh của vua liền khỏi.

Nếu Chú Sư bị bệnh. Y theo Pháp lúc trước dùng lửa thiêu đốt 108 biến liền khỏi bệnh

Nếu người sắp muốn đi xa. Y theo Pháp lúc trước, ngày ngày đốt ngón cây **Tử Đàn**. Như vậy 7 ngày làm Pháp bày xong, thì đi xa tức không có sợ tất cả chương nạn

Nếu khi hành đạo, 7 người trở lại cùng đi. Làm Pháp này thì này chẳng sợ tất cả nạn giặc cướp với Quỷ

Nếu người bị đau buốt đầu. Y theo Pháp lúc trước, Chú Sư cầm hương hoa, tụng Chú 7 biến, sau đó cho người bệnh ngửi xong, lại Chú một biến thì một lần thiêu đốt, đủ 21 biến... trước **Sa Ha** (Svāhā) thì kêu tên gọi của người bệnh khiến cho khỏi bệnh. Nếu bệnh ấy chẳng khỏi, như vậy ngày ngày làm, đến 7 ngày liền khỏi bệnh

### **Nhất Thiết Phật Tâm Ấn Chú thứ 6**

Cài ngược 4 ngón phía sau ở trong lòng bàn tay, bên phải đè bên trái, kèm 2 ngón cái dựng thẳng ngay phía trước, 2 cổ tay dính nhau, đưa ngón cái qua lại

Chú là:

“**Na mô tát bà bồ đề tỳ (1) tát la tát la (2) tổ la tổ la (3) bồ la bồ la (4) tát bà a ba lợi đa bà duệ (5) sa ha (6)**”

\*)**NAMO SARVA-BUDDHEBHYAḤ SARA SARA SŪRA SŪRA PŪRA PŪRA SARVA-APARITĀPAYE SVĀHĀ**

Nếu người bị bệnh **Phong Nhiệt**. Y theo Pháp lúc trước làm sợi dây Chú, mỗi lần Chú thì kết một gút, kết 21 gút đeo nơi cổ người bệnh nhân. Dùng hạt cải trắng đánh vào đầu của người bệnh thì bệnh ấy liền khỏi.

Nếu bệnh ấy chẳng khỏi, 3 ngày tụng Chú, dùng hạt cải trắng đánh, liền khỏi bệnh

Nếu bệnh ấy chẳng khỏi, lấy cơm gạo tẻ, Chú vào 21 biến, một lần Chú thì một lần thiêu đốt, tụng Chú đến trước **Sa Ha** (Svāhā) kêu tên người bệnh thì bệnh ấy liền khỏi.

Nếu người bị đau mắt, cũng y theo Pháp lúc trước, trong 7 ngày lấy 108 viên **An Xà Na** (Añjana: Đường nói là Ngân Khoáng Thạch) đều Chú một biến ném vào trong lửa thiêu đốt 108 biến thì con mắt ấy liền khỏi bệnh.

Lại có Pháp. Chú vào tất cả thức ăn với quả trái, thuốc... đều chú 7 biến, sau đó ăn uống thì tất cả không có bệnh

Lại có Pháp. Tụng tất cả các Chú, làm Ấn này thì tất cả chư Phật, Bồ Tát, Hiền Thánh thầy đều vui vẻ, trong thân có phạm tội: 4 nặng 5 nghịch, rượu thịt, ngũ tân, tà dâm ... thầy đều tiêu diệt.

Nếu có oan gia. Lấy bùn làm hình người ấy: lớn, nhỏ tùy ý. Lấy cây **Khư Đà La** làm cái gậy (Khadira: Đường nói là cây Tử Đàn) dùng đánh vào người này, đánh xong liền đốt cây gậy này, miệng luôn tụng Chú, niệm tên người ấy. Đem hạt cải trắng ném vào trong lửa 108 biến thì người ác ấy bỏ đi xa. Trị bệnh cũng được hiệu nghiệm.

### Lại **Nhất Thiết Phật Tâm Ấn Chú thứ 7** (Cũng gọi là **Đại Tâm Ấn**)

Che úp 2 tay, cài ngược ngón trở, ngón giữa ở trong lòng bàn tay, duỗi thẳng 2 ngón cái hướng về thân, đầu ngón dựa nhau, 2 ngón vô danh hướng về phía trước đầu ngón dựa nhau, duỗi 2 ngón út duỗi đùng để dính ngón Vô Danh

Chú là:

“**Úm (1) tô tát bà, tát-đề kê (2) a bát la đề ha đề (3) đề-lợi thánh câu (4) sa ha (5)**

\*)**OM SUSATVA STHITIKE APRATIHATE TRI-SĀṅKU SVĀHĀ**

Nếu Chú Sư, hoặc vua, hoặc quan... muốn cho thân không bệnh đau nhức thì y theo Pháp lúc trước, đốt tất cả hương 108 biến kèm với tụng Chú liền khỏi bệnh

Nếu người muốn được tiền tài, cũng y theo Pháp lúc trước, ngời hương mặt về phương Đông, Chú vào hạt cải trắng, một lần Chú thì một lần thiêu đốt, 108 biến thời điều đã mong cầu liền được

Nếu muốn cùng với người khác luận nghị. Trong 7 ngày, ngày ngày đốt Xương Bò xanh, một lần Chú thì một lần thiêu đốt, 108 biến liền được thắng người kia

Nếu người bị rắn độc cắn. Chú vào cành Thạch Lựu 108 biến, dùng cành cây chà xát hướng xuống bên dưới thân, ngày ngày đều làm thì chất độc của rắn liền tiêu.

Nếu muốn người nhớ thương. Đốt hạt cải trắng, một lần Chú thì một lần thiêu đốt, 108 biến. Như vậy, 7 ngày liền được như ý.

Nếu bị Quỷ gây bệnh không nói được. Lấy hạt cải trắng, Chú vào 21 biến rồi đánh vào người bệnh. Như vậy 7 ngày liền hay nói được.

### **Nhất Thiết Phật Tiểu Tâm Ấn** thứ 8 (Chú đồng với **Phật Tâm Chú** thứ 2)

Dựa theo lúc trước, chỉ sửa 2 ngón út đè trên 2 ngón vô danh cùng trụ đè nhau

Nếu ngày ngày tụng Chú này thì người đối trước mặt: vui vẻ, cung kính, tôn trọng

Nếu muốn hướng về **La Xà** (Rāja: vua chúa) với **Đại Chi Di** ở bên cạnh. Trước tiên, ở trong phòng riêng làm hộ thân xong, hướng về cửa của **La Xà** với đầu cửa của **Chi Di**, Chú vào lòng bàn tay 7 biến xong, chà xát mặt của mình 21 lần rồi đi vào thì **La Xà** với **Chi Di** nhìn thấy liền vui vẻ

Nếu người bị bệnh Quỷ rất khó trị. Cũng y theo Pháp lúc trước, lấy lông dê bệnh thành sợi dây, cột buộc dưới 4 chân giường, thiêu đốt hạt cải trắng, một lần Chú thì một lần thiêu đốt, 108 biến thì bệnh ấy liền khỏi. Nếu 3 ngày chẳng khỏi thì 7 ngày quyết định sẽ khỏi bệnh

Như lúc trước đã nói **Tâm Pháp** của chư Phật. Trong 7 ngày, ngày ngày làm Pháp.

Người làm Pháp này thời Tâm thường thương xót tất cả chúng sanh, bên dưới cho đến con kiến. Chẳng được: sát sanh, trộm cắp, tà dâm, nói dối... nên tu 10 Thiện, chặt đứt đoạn 10 nghiệp ác

Nếu khi làm Pháp thời trong 7 ngày, ngày đầu tiên không được ăn, 6 ngày sau mới được ăn. Mỗi một Pháp đều nói như Pháp lúc trước, đều làm Thủy Đàn, mọi loại cúng dường... trên dưới đều thông y theo Pháp này vậy

Nếu khi làm Pháp thời tâm tâm phát **Tâm Vô Thượng Bồ Đề** (Agra-bodhi-citta), bình đẳng thương xót tất cả chúng sanh, phát Tâm như vậy tùy theo ý được nghiệm. Nếu chẳng như thế thì chẳng được nghiệm.

### **Nhất Thiết Phật Nhãn Ấn** Chú thứ 9 (cũng gọi là **Phật Mẫu Ấn**)

Dựng thẳng 2 ngón Vô Danh, 2 ngón út hợp đầu ngón. Dựng 2 ngón giữa hơi co đầu trụ nhau, kèm dựng 2 ngón cái co lại, đem cạnh 2 ngón trở đè lên lưng 2 ngón trụ đầu nhau

Chú là:

“**Úm (1) thích kê, tam ma duệ (2) tao mê (3) sa ha (4)**”

\*)OM\_ ŚĀKE-SAMAYE SAUMYE SVĀHĀ

Nếu người bị đau mắt. Lấy **Tất Bát** đâm giã làm bột, hòa với mật xong. Lấy **Thiệt Đầu** lớn như đầu chiếc đũa, chấm thuốc xoa bôi trong mắt, lại dùng Ấn ấn vào thuốc trong con mắt, ngay trong đấy liền khỏi bệnh.

### **Phật My Gian Hào Tướng Ân Chú thứ 10**

Cài ngược 2 ngón phía sau ở trong lòng bàn tay, dựng 2 ngón giữa trụ đầu nhau, kèm dựng 2 ngón cái, đem ngón trở trái co bằng lóng bên dưới vịn đầu ngón cái trái, co mở ngón trở phải để trên lưng ngón giữa phải, cách **1 phân** (1/30dm)

Chú là:

“**Úm (1) ô-hồng (2) ô liệt nê (3) ni-lợi ma lễ (4) a lô kế ni (5) ô-hồng (6) sa ha (7)**”

\*)OM HŪM\_ ŪRṆI NR-MĀLE ĀLOKIN HŪM SVĀHĀ

Đây là **Đại Tâm**, cũng gọi là **Đại Chú**

Lại nữa, Chú là:

“**Úm (1) ô liệt nê (2) sa ha (3)**”

\*)OM\_ ŪRṆI SVĀHĀ

Đây là **Tiểu Chú**, cũng gọi là **Tâm Chú**

Nếu có người hay ngày ngày cúng dường, làm Ân tụng Chú, khi lâm chung thời ánh sáng ở tam tinh tương tự như hào quang của Đức Phật **A Di Đà** (Amitābha)

### **Phật Nha Ân Chú thứ 11**

Dựa theo **Phật Đảnh Đạo Ân** lúc trước, chỉ sửa, đem ngón giữa phải co vào bên trong lòng bàn tay, hơi dựng co ngón giữa trái

Chú là:

“**Úm (1) xá đô lô, bát la mặt đà nễ duệ (2) sa ha (3)**”

\*)OM\_ ŚATRU PRAMATHANĪYE SVĀHĀ

Làm **Thủy Đàn** 4 khuỷu tay, (2, 3 khuỷu cũng được). Đem hạt cải trắng, nhóm vật 7 báu với tất cả vật... đều để trong Đàn. Tiếp theo, làm sợi dây Chú, một lần Chú thì một lần thắt gút, kết thành 21 gút rồi đeo ở cổ bệnh nhân, trên cánh tay cũng được thì bệnh ấy liền khỏi

Lại dùng Ân này ấn vào nước rồi uống thì trừ được bệnh đau răng.

### **Lại Nhất Thiết Phật Nhãn Ân Chú thứ 12 (đồng với Thích Ca Nhãn Ân)**

Cài ngược 2 ngón phía sau (ngón út, ngón Vô Danh) ở trong lòng bàn tay, dựng co 2 ngón giữa trụ đầu nhau, kèm dựng thẳng 2 ngón cái, co bằng lóng bên dưới của 2 ngón trở đè trên 2 ngón cái trụ đầu đầu, 2 cổ tay dính nhau

Chú là:

“**Úm (1) thích kê, tam ma duệ (2) tao mê (3) sa ha (4)**”

\*)OM\_ ŚĀKE-SAMAYE SAUMYE SVĀHĀ

Nếu làm Pháp này, ngày ngày cúng dường sẽ thấy Phật, Bồ Tát. Sau khi chết, mỗi nơi sanh ra thường được **Thiên Nhân** (Divya-cakṣu)

### **Phật Bạt Chiết La Chỉ (chận đứng) Nhất Thiết Độc Trùng Ân Chú thứ 13**

Cài ngược 2 ngón út ở trong lòng bàn tay, 2 ngón Vô Danh cũng cài chéo nhau, dựng 2 ngón giữa trụ đầu nhau, dựng 2 ngón cái, hơi co ngón trở ở trong tương đương với lóng trên bên ngoài, cách khoảng **1 phân** (1/30dm)

Chú là:

“**Úm (1) tự bà la, tự bà la (2) phù đà, bạt chiết la (3) a bát la để ha đá (4) ô-hồng, phát (5) sa ha (6)**”

\*)OM\_ JVASLA JVALA\_ BHŪTA-VAJRA APRATIHATA HŪM PHAT SVĀHĀ

Pháp Ấn Chú này hay chặn đứng chỗ bị tất cả trùng độc cắn. Lại chữa được các bệnh.

Nếu khi làm Pháp, thời làm một cái Đàn nhỏ, đốt hương, rải hoa thức ăn uống cúng dường. Làm Ấn Chú này ấn lên thân người bệnh thì bệnh ấy liền khỏi, kèm với ấn vào người bệnh, hộ thân kết Giới

Nếu trên thân người có các ghẻ nhọt ác, bệnh Thời Khí... Dùng Ấn ấn lên thì ghẻ nhọt ấy, bệnh nóng sốt không có gì chẳng trừ khỏi

Nếu ấn vào người bệnh thì ấn từ rốn trở lên tùy theo nơi bị bệnh ấy đều hợp dùng Ấn. Nếu từ rốn trở xuống thì chẳng được dùng Ấn, chỉ dùng cây liễu mà đập thì không có trở ngại.

#### Lại **Phật Bạt Chiết La Ấn Chú** thứ 14

Dựa theo **ĐẾ THÙ LA THÍ AN** lúc trước, chỉ sửa: mở 2 ngón trỏ, hơi co đầu ngón

Chú là:

“**Úm (1) câu lô nhĩ đà (2) ô-hồng, phát (3) sa ha (4)**”

\*)OM\_ KRODHANA HŪM PHAT SVĀHĀ

Làm cái **Thủy Đàn** nhỏ, mọi loại hương, hoa, thức ăn uống cúng dường ... thiêu đốt An Tất Hương với Huân Lục Hương, chẳng dùng hương khác. Trước tiên, lấy tro khô chà xát cây đao 7 lần, chẳng dùng nước lau xoa

Lại làm **Thủy Đàn** rộng 4 khuỷu tay. Chọn đứa bé 8 tuổi, 12 tuổi, 15 tuổi dùng nước nóng thơm tắm gội, mặc áo sạch mới, ngồi ở bên phía Đông của Đàn, hướng mặt về phương Tây. Chú Sư cầm cây đao để ngay trên **My Môn** (Đầu lông mày) ngồi ở bên phía Tây của Đàn, hướng mặt về hướng phương Đông, luôn luôn tụng Chú, tùy theo Pháp muốn làm thì hiện lên trên cây đao. Chú Sư chẳng thấy chỉ có đứa bé nhìn thấy.

#### Lại **Nhất Thiết Phật Bạt Chiết La Ấn Chú** thứ 15

Đem ngón cái trái vịn trên móng ngón út, lấy ngón cái phải xỏ vào trong lỗ hồng bên trong, đem 4 ngón còn lại nắm ngón cái và ngón út trái, đầu ngón cái phải hướng lên trên, dựng thẳng ngón trỏ, ngón giữa, ngón vô danh của tay trái ruỗi duỗi bung ra (Là **Minh Đức Phật Ấn**) chỉ sửa: đem 3 ngón: trỏ, giữa, Vô Danh của tay phải, bung nắm lưng lòng bàn tay phải, kèm đầu ngón cái

Chú là:

“**Úm (1) bạt chiết la, chi hề miểu (2) sa ha (3)**”

\*)OM\_ VAJRA JIHMA SVĀHĀ

Trị tất cả bệnh Quỷ. Ngày 5 của kỳ Bạch Nguyệt, 3 hồi tụng Chú liền được diệt tội

Một hồi tụng Chú: 21 biến, 108 biến, 1080 biến tùy ý được tụng, đều hay trừ bỏ tất cả chướng não.

#### **Nhất Thiết Phật Bổng Ấn Chú** thứ 16

Cài ngược 3 ngón tay phía sau (ngón út, ngón Vô Danh, ngón giữa) ở trong lòng bàn tay. Kèm dựng 2 ngón cái cách ngón trỏ chút ít. Hai đầu ngón trỏ cùng trụ co đề đầu ngón cái, hơi cách đầu ngón, đừng dính ngón cái

Chú là:

“**Úm (1) ma lê ma lê (2) ma lợi ni (3) đà la đà la (4) ô-hồng, phát (5) sa ha (6)**”

\*)OM\_ MĀLE MĀLE MĀLINI DHARA DHARA\_ HŪM PHAT SVĀHĀ



Dùng Ấn này đánh tất cả bệnh Quỷ thì bệnh ấy liền khỏi. Điều làm đều ứng nghiệm

**Nhất Thiết Phật Dao Thứ (đâm chết) Nhất Thiết Quỷ Ấn Chú thứ 17**

Cài ngược 2 ngón tay phía sau (ngón út, ngón Vô Danh) ở trong lòng bàn tay. Dựng 2 ngón giữa dính đầu nhau, co ngón cái phải ở trong lòng bàn tay. Tiếp theo, đem ngón cái trái đè ngón cái phải, che đầu đầu ngón. Tiếp theo, đem ngón trở phải đè ngón cái trái, tự che đầu đầu ngón. Tiếp theo, đem ngón trở trái đè ngón trở phải, cũng che đầu đầu ngón, hớp cổ tay

Chú là:

**“Úm (1) khát già, la mặt nĩa (2) bát la ma đạt na, tả (3) đảo đà da (4) sa ha (5)”**

\*)OM\_ KHADGA RĀVAṆA PRAMATHANA SIDDHĀYA SVĀHĀ

Nếu muốn ngòi Thiên, kết Giới thì 3 hồi đem Ấn chuyển theo bên phải, tụng Chú 7 biến. Cũng trị tất cả bệnh của Quỷ Thân

**Tịnh Vương Đảnh Ấn Chú thứ 18 (cũng gọi là A Súc Phật Đảnh Ấn)**

Cài ngược 3 ngón tay phía sau (ngón út, ngón Vô Danh, ngón giữa) ở trong lòng bàn tay, co 2 ngón trở trụ đầu nhau, kèm 2 ngón cái ngay phía trước, cách ngón trở chút ít, đừng để dính nhau, đưa ngón cái qua lại

Chú là:

**“Na mô tát đà, đột yết đê (1) bát lợi du đạt na, la xà dạ (2) đá tha yết đá dạ (3) a la ha đê (4) tam miêu tam bồ đà dạ (5) đá diệt tha (6) du đạt nê, du đạt nê (7) tát bà ba bả, tỳ du đạt nê (8) du đề, tỳ du đề (9) tát bà đạt ma, tỳ du đề (10) sa ha (11)”**

\*)NAMO SARVA-DURGATE-PARISODHANA-RĀJĀYA TATHĀGATĀYA ARHATE SAMYAKSAMBUDDHĀYA

TADYATHĀ: ŚODHANI ŚODHANI SARVA PĀPAM VIŚODHANI ŚUDDHE VIŚUDDHE SARVA-DHARMA VIŚUDDHE SVĀHĀ

Pháp Ấn chú này. Nếu có người vào ngày 13 của kỳ Bạch Nguyệt dùng nước nóng thơm tắm gội, đốt hương cúng dường, chí Tâm tụng Chú, sẽ diệt vô lượng tội

Nếu có người hay ngày ngày tụng thì tất cả Quỷ Thần ác chẳng dám đến gần. Lại trị tất cả bệnh

Nếu khi trị bệnh thời, trước tiên dùng Chú này chú vào hạt cải trắng, Chú 7 biến xong rải tán ở 4 phương, liền thành kết Giới. Kết Giới xong, sau đó trị bệnh ắt có hiệu nghiệm

Nếu người đàn bà sanh khó, thai chẳng ra được. Dùng Ấn này ấn trên vật khí đựng dầu mè, Chú 21 biến rồi đem dầu mè xoa lên rốn, tụng Chú, tức thai liền tự ra

Ngày 13 của kỳ Bạch Nguyệt, dùng nước nóng thơm tắm gội, đốt hương cúng dường, tụng Chú sẽ diệt tội. Liền hay cột trói Quỷ, người ác với giặc

**Bát Đầu Ma Bà Ba Sa Phật Đảnh Ấn Chú thứ 19 (Padmāvabhāsa: Liên Hoa Quang Phật)**

Ấn này cùng đồng với **Kim Luân Ấn** lúc trước, chỉ sửa: đem hai ngón cái qua lại

Chú là:

**“Úm (1) bát-đầu ma, bạt lộ chỉ đê, bạt-lam 92) ô-hồng (3)”**

\*)OM\_ PADMA AVALOKITE\_ VRUM HŪM

**Tỳ Ma La Bà Bá Sa Phật Ấn Chú** thứ 20 (Vimalāvabhāsa: Đường nói là **Vô Ưu Đức Phật ?** Vô Cấu Quang Phật)

Dựa theo **Nguyệt Thiên Ấn**. Chỉ sửa 2 ngón trỏ, ngay vạch lóng giữa của ngón giữa, hướng đầu ngón vào bên trong, ló ra chút ít. Đưa ngón cái qua lại

Chú là:

“**Úm (1) du lỗ đạt la, la ca, đế xà (2) bà tác yết la (3) bát la bà (4) ê hê, ê hê (5) bà già phạm (6) sa ha (7)**”

\*)OM SURUC-DHARA RĀKĀ-TEJA BHĀSKARA EHI EHI BHAGAVAM SVĀHĀ

**La Đát-Na Thi Khẩn Kê Phật Ấn Chú** thứ 21 (Đường nói là **Chiên Đàn Đức Phật**)

Dựa theo **Mã Đầu Thủ Ấn**. Chỉ sửa: co 2 ngón cái vào trong lòng bàn tay, đem 2 ngón giữa co đè 2 ngón cái, đưa ngón trỏ qua lại

Chú là:

“**Úm (1) tỳ lô chỉ ni (2) sa la sa la (3) tử ly tử ly (4) tổ lỗ tổ lỗ (5) a lô chỉ ni (6) tỳ lô chỉ ni (7) a bà bà sa gia (8) sa ha (9)**”

\*)OM VILOKINI SARA SARA SIRI SIRI SURU SURU ĀLOKIN VILOKINI AVABHĀSĀYA SVĀHĀ

**Tỳ Bà Thi Phật Ấn Chú** thứ 22

Hợp 2 cổ tay lại. Hai tay: đem ngón trỏ với ngón vô danh hơi co lại cài chéo nhau đến bờ móng, dựng thẳng 2 ngón út trụ đầu nhau, kèm dựng 2 ngón trụ đầu nhau, mở 2 ngón trỏ dựng thẳng, đưa 2 ngón cái qua lại

Chú là:

“**Úm (1) đà la đà la (2) sa già la đát-na (3) câu-nghiêm tỳ la (4) yết tra yết tra (5) mạt tra mạt tra (6) a tỳ xá, a tỳ xá (7) sa ha (8)**”

\*)OM DHARA DHARA SĀGARĀTMAKO GAMBHĪRA KAṬA KAṬA MAṬA MAṬA ĀVIŚA ĀVIŚA SVĀHĀ

**Nhân Đà La Đạt Bà Xà Phật Ấn Chú** thứ 23 (Indra-dhvaja: Đường nói là **Tướng Đức Phật ?** Đẻ Tràng Phật)

Dựa theo **Kim Cang Vương Ấn**. Chỉ sửa: co 2 ngón trỏ đều đè đầu ngón cái, đưa ngón trỏ qua lại

Chú là:

“**Nam mô thận nhĩ dạ (1) Úm (2) xā bà la bà bồ tất (3) thập bà la thập bà la (4) mạt tra mạt tra (5) bạn xà bạn xà (6) a tỳ xá, a tỳ xá (7) ô-hồng phát (8) sa ha (9)**”

\*)NAMO JÑĀYĀ

OM JVALA-BHŪŚITA JVALA JVALA MAṬA MAṬA BHAMJA BHAMJA ĀVIŚA ĀVIŚA HŪM PHAṬ SVĀHĀ

**Bắc Phương Tướng Đức Phật Đảnh Ấn Chú** thứ 24

Đem ngón cái trái vịn đầu ngón út, đem ngón cái phải từ dưới hướng lên trên xô qua lỗ hồng bên trong, 4 ngón còn lại nắm ngón cái và ngón út trái, đầu ngón cái phải ấy lòi ra khỏi hở khẩu, Dựng thẳng ngón trỏ, ngón giữa, ngón vô danh của tay trái bung duỗi, đưa ngón trỏ trái qua lại

Chú là:

**“Úm (1) bạt chiết la (2) áng-kê (3) sa ha (4)”**

\*)OM\_ VAJRĀṄGE SVĀHĀ

Nếu người ngày ngày làm Pháp này thì hay diệt nhóm tội: 4 năng, 5 nghịch

### **Được Sư Lưu Ly Quang Phật Ấn Chú thứ 25**

Hai tay: đem 8 ngón từ ngón trở trở xuống, cài ngược nhau vào trong lòng bàn tay. 2 cổ tay cách nhau khoảng **5 Thốn** (5/3dm), đưa 2 ngón cái qua lại



Chú là:

**“Úm (1) hô lô hô lô (2) chiến đà lợi (3) ma đăng kỳ (4) sa ha (5)”**

\*)OM\_ HULU HULU CAṄḌALI MATAṄGI SVĀHĀ

Pháp Ấn Chú này. Nếu nhóm người có nhiều tội chướng với các phụ nữ bị tai nạn sanh đẻ khó khăn, nguyện muốn **chuyển họa cầu Phước** kèm với bị bệnh Quỷ Thần khó khỏi... Dùng chỉ 5 màu mà làm sợi dây Chú, đeo nơi cổ người bệnh với các chỗ: bàn tay, bàn chân, eo, bụng... luôn luôn dạy bảo khiến làm một pho tượng **Được Sư Phật** (Bhaiṣajya-guru-buddha), chép một quyển **Kinh Được Sư**, làm một lá phan lầy 5 màu làm thành **49 Xích** (49/3m) đốt 49 ngọn đèn. Lại nữa, dạy thắp 49 ngọn đèn làm hình 7 tầng như bánh xe, an trí trước Tượng. Lại dạy phóng sanh 49 con vật, sau đó làm sợi dây Chú 5 màu

Pháp **làm sợi dây Chú**. Được chỉ chưa về xoắn, liền đốt danh hương, phát Nguyện xong, Chú vào 49 biến, dùng khói hương xông ướp xong thì nhờ người khác se chỉ làm sợi dây, tiếng tụng Chú chẳng dứt. Người khác làm sợi dây xong, dùng Ấn trụ xong Chú vào sợi dây ấy 49 biến, sau đó kết làm 49 gút, một lần Chú thì một lần kết gút, đủ số liền ngưng

Nên đan sợi dây này đeo cột trên thân người kia. Lại chuyển Kinh Được Sư 49 biến thì hết thầy tội chướng đều được giải thoát. Khi sanh đẻ thời không có khổ não, liền được sanh dễ, đứa bé được sanh ra có hình mạo đoan chánh, thông minh, Trí Tuệ, thọ mạng lâu dài, chẳng gặp các khổ đột ngột, bệnh của Quỷ Thần lập tức chặt trừ hết

**Được Sư Lưu Ly Quang Phật Đại Đà La Ni Chú là:**

**“Na mô la đát-na đá la dạ gia (1) na mô kim tỳ la (2) hòa kỳ la (3) di khur la (4) an đà la (5) ma ni la (6) tổ lam la (7) nhân đạt la (8) bà gia la (9) ma hư la (10) chân đặc la (11) chiếu đư la (12) tỳ già la (13) na mô tỳ xá xà cồ lưu (14) tỳ lưu ly gia (15) bát la phả la xá gia (16) đá diệt tha (17) tỳ xá thị, tỳ xá thị (18) tỳ xá già (19) sa ma yết đế (20) sa ha”**

\*)NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMO KUMBHĪRA VAJRA MEHIRA ANDIRA MAJIRA ŚANDIRA  
INDRA PAJRA MAKURA SIṄḌURA CATURA VIKARALA

NAMO BHAIṢAIJYA GURU VAIDŪRYA PRABHĀ RĀJĀYA

TADYATHĀ BHAIṢAIJYE BHAIṢAIJYE BHAIṢAIJYA SAMUDGATE  
SVĀHĀ

(Ấn thứ 21 dùng Ấn lúc trước)

Pháp Ân Chú này. Đức Phật ở dưới cây **Âm Nhạc** tại **Duy Gia Ly** (Vaisali) với ba vạn sáu ngàn người đến cùng đến dự với 12 vị Thần Vương kèm các quyến thuộc, tám Bộ Trời Rồng, Đại Thần Vương... Ngay trong **Đại Chúng Hội** của nhóm như vậy, nói Pháp này xong thì Đại Chúng đều nghe, không có ai chẳng vui vẻ. Đây tức gọi là **Kết Nguyện Thần Chú**

Nếu có thọ trì thì hay nhờ bớt tất cả tội nặng sanh tử từ quá khứ trong thân, chẳng phải trải qua **3 đường** (Địa Ngục, Quỷ đói, súc sanh) lần nữa, miễn lìa **9 Hoạnh**, vượt qua mọi khổ. Tùy theo nơi chốn trong 10 phương Thế Giới đều an vui, tự tại, không có ngăn ngại. Pháp nên như vậy

Nếu nhóm Thiện Nam Tử, Thiện nữ Nhân thọ trì, đọc tụng Thần Chú này, ngày đêm tinh cần, dùng nước nóng thơm tắm gội, mặc áo sạch mới, trì các Cấm Giới, như Pháp tụng mãn 10 vạn biến xong. Được nơi chốn thanh tịnh, như Pháp **Trị Địa** (sửa trị đất)

Pháp **Trị Địa** như Đàn khác nói, tròn trịa. Đào bỏ đất theo số **Trượng** (1 trượng=10/3m), lại dùng đất sạch lấp đầy, nện đầm cho bằng phẳng, nếu cao hơn nền thì rất ưu bậc nhất. Nện bằng, sửa trị đất xong, đem phân bò sạch hòa với nước nóng **Đàn Hương**, dùng lòng bàn tay chà xát thùỳ theo mặt trời mà chuyển. Chà xát đất xong, trên đất an bày một ngàn ngọn đèn, 4 phương trên Đạo Tràng đều dùng mọi loại báu tạp trang nghiêm... treo lụa màu, phan, lọng, lưới báu đan chéo nhau.

Trên mặt đất ấy, dùng phấn 5 màu an bày giáp vòng làm **7 lớp Viện**, đều mở 4 cửa. Dạng của 7 lớp Viện ấy như đất, nước này vững chắc ngăn chặn guồng gió. Mỗi một Viện đều có nhiều **khoảng ngăn cách**, mỗi một lối đi của khoảng ngăn cách đều làm tương của đất có thêm bậc báu xếp chồng lên nhau

Chính giữa đất ấy, làm tương **Luân Tòa** hoa sen báu, đây tức gọi là **Hạ Phương Trang Nghiêm**. Hai đầu của mỗi một lối đi của khoảng ngăn cách đều để ngọn đèn, mỗi mỗi lớp, mỗi mỗi khoảng cách đều để riêng đèn, số đủ một ngàn chén đèn. Bày trí đèn xong, an trí mọi loại bình báu, cây báu, hương, hoa, nhóm vật...

Bày trí xong rồi. Trên Tòa trung ương để một cái giường nhỏ, đem lụa gấp đẹp, nhóm vật sạch sẽ trải bày trên giường, an trí tượng Phật Dược Sư, vẫn dùng Ân thỉnh làm **Tòa Chủ**. Pháp **Kết Giới, Tịch Trừ, Tam Ma Gia** như Pháp **Kim Cang Quân Trà Lợi** bên dưới, sau đó an Tâm đốt mọi loại hương, rải mọi loại hoa, cúng dường mọi loại thức ăn, hoa quả. Lại thiêu đốt bơ, Mật, mè... để làm cúng dường

Hoặc một ngày đêm, 3 ngày, 7 ngày hoặc 49 ngày. Ngày đêm tụng Chú, số mãn trăm ngàn vạn biến thì việc đã mong cầu đủ theo Tâm vô lượng được Quả. Trừ chẳng chí Tâm

Pháp nên như vậy. Hết thấy lợi ích chẳng thể nói hết. Công năng còn lại ấy, đây đủ như Kinh nói

### **Tục Nghiệm Quán Đảnh Ân Chú** thứ 26

Co 2 ngón cái vào trong lòng bàn tay vịn móng 2 ngón Vô Danh, Lóng giữa của 2 ngón Vô Danh chung lưng nhau, 2 đầu ngón út trụ nhau, dụng thẳng 2 ngón giữa trụ đầu nhau, co 2 ngón trở đều vịn lóng trên lưng ngón giữa.

Chú là:

**“Úm (1) bộ, tam mặt la (2) tô ma diêm (3) sa ha (4)”**

OM\_ BHŪḤ SMARA SOMAYAM SVĀHĀ

Nếu muốn **Tục Nghiệm** (hiệu nghiệm tiếp nối nhau). Mỗi ngày, sáng sớm, kết Ân trên cái bình nước, tụng Chú 21 biến rồi tự rưới rót đánh đầu của mình ác quay trở lại như cũ

A DI ĐÀ PHẬT ĐẠI TỰ DUY KINH  
\_NÓI PHẦN TỰA thứ nhất\_

Tôi nghe như vậy: Một thời, Đức Phật ở trong núi **Phổ Đà Lạc Già** (Potalaka: đây nói là Hải Đảo) cùng với **chúng Đại A La Hán** gồm 1500 người đều đến dự. Năm ngàn người thuộc nhóm **Quán Thế Âm Bồ Tát** (Avalokitesvara), **Đại Thế Chí Bồ Tát** Ma Ha Tát (Mahā-sthāma-prāpta) đều đến dự, với các hàng **Trời** (Deva), **Rồng** (Nāga), **Dạ Xoa** (Yakṣa), **A Tu La** (Asura), **Ca Lỗ La** (Garuḍa), **Khẩn Na La** (Kinnara), **Ma Hầu La Già** (Mahoraga), **Người** (Manuṣya), **Phi Nhân** (Amanuṣya)... trước sau vây quanh đi đến chỗ của Đức Phật. Đã đến chỗ của Đức Phật xong, cúi 5 vóc sát đất đánh lễ bàn chân của Đức Phật. Lễ bàn chân của Đức Phật xong, nhiễu quanh Đức Phật 3 vòng rồi lui ra ngồi một bên.

Bây giờ, Quán Thế Âm Bồ Tát bạch Phật rằng: “Bạch Thế Tôn! Nếu 4 Bộ chúng với **Bí Số** (Bhikṣu), **Bí Số Ni** (Bhikṣuṇī), **Ưu Bà Tắc** (Upāsaka), **Ưu Bà Di** (Upāsika), tất cả chúng sanh... tu hành **Thiện Pháp** (Kusala-dharma) được sanh về nước của **Phật A Di Đà** (Amitābha-buddha) kèm với thầy Đức Phật kia thì làm thế nào để được?”

Đức Phật bảo Quán Thế Âm Bồ Tát rằng: “Nếu 4 Bộ Chúng muốn sanh về nước kia thì cần phải thọ trì **A Di Đà Phật Ấn** kèm với **Đà La Ni** với làm **Đàn Pháp** cúng dường, lễ bái... mới được sanh về cõi nước của Đức Phật ấy.

Nếu 4 Bộ Chúng đem mọi thứ hoa rải lên Đức Phật A Di Đà, phát Nguyện, tụng Chú sẽ được 10 loại Công Đức. Thế nào là mười?

- 1\_ Tự phát Tâm hiền thiện
- 2\_ Khiến người khác phát Tâm hiền thiện
- 3\_ Chư Thiên vui vẻ
- 4\_ Tự thân đoan chánh, sáu căn đầy đủ, không có tổn hoại
- 5\_ Khi chết thì biến thành đất báu
- 6\_ Đòi đòi kiếp kiếp sanh ở nước trung tâm với sanh vào giòng tộc phú quý, gặp Phật nghe pháp, chẳng sanh nơi biên địa với giòng tộc hạ tiện
- 7\_ Thành chuyển luân vương làm vua bốn thiên hạ
- 8\_ Đòi đòi thường được thân Nam
- 9\_ Được sanh vào nước của Phật A Di Đà, trên hoa sen 7 báu, ngồi Kiết Già thành **A Bộ Bạt Trí** (Avaivartika: bất thoái chuyển)
- 10\_ Thành **A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề** (Anuttara-samyaksambodhi), ngồi trên tòa sư tử 7 báu, phóng ánh sáng lớn cùng với Đức Phật A Di Đà không có khác

Đây gọi là **mười loại Công Đức rải hoa**

Nếu 4 Bộ Chúng đem 7 báu tràn đầy trong Thế Giới, bố thí tất cả chư Phật ở 10 phương thì chẳng bằng đem một đồng tiền, một bông, một cây hương...dùng Tâm tốt bố thí Phật A Di Đà. Nếu làm Công Đức này thì tất cả chư Phật, Bồ Tát, Kim Cang, chư Thiên... thấy đều vui vẻ. Khi chết sanh về cõi Phật A Di Đà.

Nếu người thấp đèn cúng dường thời sanh về cõi Phật A Di Đà, liền được Thiên Nhân, thấy tất cả chư Phật trong Thế Giới ở mười phương

Nếu người dùng hương bố thí cúng dường. Khi chết được sanh về cõi Phật A Di Đà liền được **hương thân** (thân thể thơm tho) trên thân thường tuôn ra mây hương.

Nếu người cúi 5 vóc sát đất cung kính, lễ bái Đức Phật A Di Đà thì được sanh về cõi nước của Đức Phật ấy

Nếu người đem hương hoa, áo, thức ăn uống, mọi loại cúng dường trong nhóm **Thủy Đàn**, niệm Đức Phật ấy thì sanh về cõi nước ấy, liền được hương, hoa, áo, thức ăn...

Nếu người chẳng đem hương, hoa, áo, thức ăn cúng dường. Tuy được sanh về **Tịnh Thổ** ấy nhưng chẳng được quả báo của mọi loại cúng dường, hương, hoa, áo, thức ăn...

Nếu **Chuyển Luân Vương** trong 10 vạn năm đem 7 báu tràn đầy 4 thiên hạ, bố thí 10 phương chư Phật thời chẳng bằng Bí Sô, Bí Sô Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di... trong khoảng búng ngón tay, ngồi Thiền dùng Tâm bình đẳng thương xót tất cả chúng sanh, niệm Công Đức của Phật A Di Đà.

Nếu Thiện Nam Tử, Thiện Nữ Nhân tụng trì **A Di Đà Phật Đà La Ni** kèm với làm Ấn... ngày ngày cúng dường, liền được diệt trừ tội nặng: 5 nghịch, 4 nặng, hằng hà sa số sanh tử...

Nếu muốn được **Xa Ma Tha** (Sámatha: Thiền Chỉ) hiệu nghiệm, được sanh về cõi Phật A Di Đà, thành thân người Nam đoan chánh thông minh, ngồi trên 7 báu thành tựu nhóm **Thông** (Abhijñā): Thiên Nhân, Thiên Nhĩ... với được quần áo cõi Trời cùng Phật không có khác thì nên làm tượng Phật A Di Đà.

Pháp **làm Tượng** ấy. Trước tiên, lấy bùn đất, nước thơm làm Đàn. Kêu 1,2,3 Họa Sư khéo vẽ đẹp, ngày ngày tắm gội cùng với họa sư ấy thọ **8 Giới Trai**. Thân của Chú Sư cũng ngày ngày tắm gội, làm Ấn hộ thân, cùng với họa sư làm Ấn hộ thân. Cả hai: Chú Sư, họa sư đều không được phạm Giới, phá Trai, không ăn các vật thuộc ngũ tân, rượu thịt... Làm Đàn: chính giữa để cái trướng, 4 phương để thức ăn uống, quả trái, mọi loại âm nhạc cùng cúng dường Phật A Di Đà

Họa Sư ấy mặc quần áo trắng sạch, dùng mọi loại màu sắc hòa chung với nước cốt của nhóm hương: **Huân Lục, An Tát**. Chẳng được dùng keo nấu bằng da thú. Chú Sư ngồi bên ngoài Đàn hướng mặt về phương Tây, Họa Sư hướng mặt về phương Đông, trước mặt Chú Sư để một lư hương, đốt mọi loại hương với rải các thứ hoa, ban đêm thắp đèn. Chú Sư kết **A Di Đà Phật Thân Ấn**, tụng **Đà La Ni Chú** là:

**“Na mô a lê gia (1) a di đà bà gia 92) đát tha yết đá dạ (3) a la ha đế (4) tam miệu tam bồ đà gia (5) đá diệt tha (6) úm, a mật-lý đê (7) ha na ha na (8) tát bà ba bả ni (9) đà ha đà ha (10) tát bà ba bả ni (11) ô-hồng, phát (12) sa ha (13)”**

\*)NAMO ĀRYA-AMITĀBHĀYA TATHĀGATĀYA ARHATE SAMYAKSAMBUDDHĀYA

OM AMRTE HANA HANA SARVA-PĀPĀDI DAHA DAHA SARVA-PĀPĀDI HŪM PHAT SVĀHĀ

Tiếp theo, Họa Sư dùng Pháp **vẽ tượng Phật**, chính giữa vẽ Đức Phật A Di Đà ngồi Kiết Già, tay làm **a Di Đà Phật Thuyết Pháp Ấn**: Hai tay đem ngón cái, ngón Vô Danh vịn đầu nhau, đem đầu **ngón cái, ngón vô danh phải** đè trên đầu **ngón cái, ngón vô danh trái**. Hai tay dựng mở ngón trỏ, ngón giữa, ngón út

Gian nhỏ bên phải Phật làm tượng **Thập Nhất Diện Quán Thế Âm Bồ Tát**, gian nhỏ bên trái làm tượng **Đại Thế Chí Bồ Tát**, bên trên Đức Phật làm cái điện Báu đều dùng 7 báu tạo thành, bên dưới cái điện làm cái trướng 7 báu, đều dùng 7 báu Anh Lạc tạo thành, trên cái điện báu ấy vẽ 3 viên **Đại Bảo Châu Vương**, trên mỗi một báu phóng ra ánh sáng 5 màu, trên ánh sáng hóa làm lầu gác điện báu, trong cái điện báu ấy làm Phật, Bồ Tát

Đức Phật A Di Đà ấy ngồi trên tòa cao 7 báu, trên tòa cao ấy làm hoa sen 7 báu, Đức Phật A Di Đà ngồi trên hoa ấy. **Nội Viện** ấy có 4 góc làm 4 cái cây 7 báu. Bốn bên **Nội Viện** của Đức Phật ấy làm 4 cái điện 7 báu, trên điện báu ấy đều có 7 báu, trên

mỗi một báu tỏa ra ánh sáng 5 màu, trên mỗi một ánh sáng có cái điện 7 báu, trong điện báu ấy có Phật, Bồ Tát.

**Nội Viện** của Đức Phật ấy có 4 cái điện 7 báu, trên điện báu ấy đều có 7 báu, trên mỗi một báu tỏa ra ánh sáng 5 màu, trên mỗi một ánh sáng có cái điện 7 báu, trong điện báu ấy có Phật, Bồ Tát.

Trước mặt Đức Phật, hai bên trái phải làm 2 vị Bồ Tát đều tấu âm nhạc

Dưới phần đáy của Đức Phật ấy có nước Cam Lô, bên trong sanh ra vô lượng hoa báu, trên mỗi một hoa đều có Bồ Tát, hai bên trái phải đều làm 500 cây hoa

Hình Đức Phật ấy làm màu vàng ròng, áo cà sa ấy làm màu đỏ, hào quang tròn của Đức Phật ấy dùng 5 màu tạo thành, trên đầu Đức Phật ấy phóng ra ánh sáng 5 màu. Các vị Bồ Tát ấy làm màu trắng vàng, trên thân Bồ Tát ấy làm áo Trời 5 màu.

Bên trái Đức Phật ấy là **Đại Thế Chí Bồ Tát** ngồi Kiết Già với tay trái úp lòng ở trên đùi trái, tay phải co lóng cánh tay trụ trên đùi phải, dựng cánh tay hướng lên trên, đem ngón cái vịn trên móng ngón vô danh; tách dựng **ngón trở, ngón giữa, ngón út**; để cạnh lòng bàn tay ngay phía trước

Bên phải Đức Phật ấy, vẽ **Thập Nhất Điện Quán Thế Âm Bồ Tát** ngồi Kiết Già với co cánh tay trái hướng lên trên vai, úp lòng bàn tay úp hướng về lưng, tay cầm hoa sen. Lóng cánh tay phải trụ trên phải chống trên đùi phải, tay cầm cây phát trắng, đuôi cây phát ló ra theo hướng bên phải

Bốn bên nước (Cam Lô) ấy có vô lượng cây báu do 7 báu tạo thành. Ven bờ nước ấy dùng 7 báu tạo thành

Bên trên chư Phật ấy có chư Thiên rải hoa

Làm **Tượng** này xong an trong **Phật Điện**, làm **Kết Giới Ân**, dùng cây Khư Đà La làm 4 cây cọc đều dài 8 ngón tay, cây ấy đều Chứa vào 108 biển, đóng ở 4 góc. Cây cọc này xong rồi thì đừng nhổ bỏ một cây cọc, như vậy 3 cây còn lại cũng thế. Lại dùng hạt cải trắng: ở 4 phương với bên trong đều đào lỗ hông, sâu một gang tay, rồi chôn (hạt cải trắng) trong lỗ hông, đều dùng **Quân Trà Lợi Đại Tâm Chú**, chú vào hạt cải trắng 108 biển, như Pháp **Mộc** (?cây cọc) lúc trước

**Đại Tâm Chú** là:

“**Úm (1) hộ lô hộ lô (2) đê sắt tra, đê sắt tra (3) bàn đà bàn đà (4) ha na ha na (5) a mật-lý đê, ô-hồng phát (6)**”

\*)OM\_ HULU\_ HULU\_ TIṢṬA\_ TIṢṬA\_ BANDHA\_ BANDHA\_ HANA\_ HANA\_ AMṚTE\_ HŪM\_ PHAṬ

Chú 108 biển, chôn hạt cải xong, sau đó an trí tượng Phật A Di Đà xong, thỉnh 4 vị Tăng thiết **Trai**, nhiều hơn cũng không có hạn định, ngày ngày cúng dường tụng **Đại Thân Chú**

Chú là:

“**Na mô hát la đát-na đá la dạ da (1) Na mô a lê-da, a di đá bà da (3) đá tha yết đá gia (4) a la ha đế (5) tam miểu tam bồ đà gia (6) đá diệt tha (7) a mật-lý đê (8) a mật-lý đá tam bà bễ (9) a mật-lý đô tri bà bễ (10) a mật-lý đa tỳ ca lan đá (11) già di nê, già già na (12) cát lý đê yết lê (13) tát bà tư ba ca-sanh, ca lê duệ (14) sa ha (15)**”

\*)NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ĀRYA-AMITĀBHĀYA TATHĀGATĀYA ARHATE  
SAMYAKSAMBUDDHĀYA

TADYATHĀ: OM\_ AMṚTE\_ AMṚTA\_ SAMBHAVE\_ AMṚTODDBHAVE\_ AMṚTA\_ VIKRĀNTE\_ AMṚTA\_ VIKRĀNTA\_ GAMINE\_ GAGANA\_ KĪRTTI\_ SARVA-JĪVAKAṀ KĀRYE\_ SVĀHĀ

### **A Di Đà Phật Thân Ấn thứ 1**

Hai tay đem 2 ngón út mỗi bắt ngay trên lưng ngón Vô Danh, đầu 2 ngón vô danh trụ nhau, dựng đứng 2 ngón giữa mở ra **1 Thốn** (1/3dm), kèm dựng thẳng 2 ngón cái, co 2 ngón trở về đầu 2 ngón cái cùng trụ đầu nhau, đưa ngón trở qua lại.

### **A Di Đà Phật Đại Tâm Ấn thứ 2**

Dựa theo **Thân Ấn** lúc trước. Chỉ sửa: co 2 ngón cái vào lòng bàn tay, đem 2 ngón trở về trên móng 2 ngón cái. Chú đồng với dụng của **Chú** lúc trước

Làm **Thủy Đàn** 4 khuỷu tay. Dùng 8 chén đèn bơ; 5 mâm **bánh, quả trái, thức ăn**. Chính giữa lò lửa, Chú Sư hướng mặt về phương Đông, lấy sữa bò, mật hòa với nhau, lại lấy cây **Phả Cọ La** (Đường nói là cây Cóc) chặt dài **1 Xích** (1/3m) làm 108 đoạn. Lấy bơ, mật xoa bôi 2 đầu, một lần Chú thì một lần ném vào trong lửa, như vậy thiêu đốt đầy đủ 108 lần, luôn luôn tụng Chú. Nếu làm Pháp này liền được **Xa Ma Tha** (Śamatha: Thiền Chỉ), diệt hằng sa tội: 4 nặng, 5 nghịch. Mỗi tháng ngày 15 tám gột, tụng Chú, làm Pháp như lúc trước sẽ tùy theo ý sanh về cõi Phật A Di Đà.

### **A Di Đà Hộ Thân Kết Giới Ấn thứ 3**

Dựa theo **Thân Ấn** đầu tiên. Chỉ sửa 2 ngón giữa với lòng bàn tay dính nhau, dùng hộ thân kết Giới. Sau đó ngồi Thiền

### **A Di Đà Tọa Thiền Ấn thứ 4**

Hợp cổ tay, dựng thẳng 2 ngón giữa, 2 ngón Vô Danh khiến cho vạch lóng tương đương dính nhau. Đem 2 ngón út bắt ngay trên lưng 2 ngón Vô Danh, để đầu ngón ngay lóng trên. Kèm dựng 2 ngón cái, co lóng giữa của 2 ngón trở về đầu ngón về đầu ngón cái. Dùng **trị bệnh**

Nếu thân có bệnh. Làm **Thủy Đàn** 4 khuỷu tay. Trước tiên làm **Thân Ấn** thỉnh gọi **Tượng** của Đức Phật A Di Đà, Quán Thế Âm, Đại Thế Chí. Chú Sư ngồi chú vào sữa bò 108 biến, thiêu đốt trong lửa, làm 7 ngày, ngày ngày như vậy thì bệnh ấy liền khỏi

Từ lúc mặt trời lặn, liền làm Pháp này, đến đầu đêm liền nghỉ, đến sau đêm lại làm, đến sáng sớm liền nghỉ. Như vậy làm 7 ngày

### **A Di Đà Phật Diệt Tội Ấn thứ 5**

Hợp cổ tay, dựng thẳng 2 ngón giữa, 2 ngón Vô Danh khiến cho vạch lóng tương đương dính nhau. Mở 2 ngón út dựng thẳng, mở 2 ngón trở về ngay trên lưng ngón giữa đừng dính nhau, hơi co đầu ngón. Kèm dựng 2 ngón cái, để đầu ngón về lóng thứ hai của ngón giữa

Hành Giả khi ngồi Thiền, làm Ấn này tụng **Kết Giới Chú**, chú chung hạt cải trắng với nước, lửa rồi để trong phòng. Khi muốn **Kết Giới**, trước tiên dùng **nước Chú** này từ góc Đông Bắc nhiều theo bên phải mà rưới vẩy, trở lại đến góc Đông Bắc thì ngưng. Tiếp theo, dùng hạt cải trắng cũng đồng với lúc trước. Sau đó, dùng tay cầm lửa nhiều quanh cũng đồng với lúc trước.

Như vậy, **Kết Giới** 3 lần xong, tiếp theo liền ngồi Thiền. Dựa theo Pháp **Thiền Định** quan sát suy nghĩ mọi sự dơ bẩn của nghiệp tội. Ở trong **Thiền Định**, Tâm sanh



**Tâm Quý**, kết Ấn sám hối tội lỗi đã gây tạo từ Vô Thủy cho đến đời nay, sau đó Chú vào tất cả thuốc 21 biến rồi uống vào, liền trừ diệt tất cả tội

Học **Chân Như** để nhận thức **Vô Sanh Tri Tuệ Quán** trợ giúp cho Chú kèm theo nên hồi hướng **Đạo Bồ Đề** (Bodhi-mārga)

#### **A Di Đà Phật Tâm Ấn** thứ 6

Tay phải: đem 3 ngón từ ngón giữa trở xuống, co chung vào bên trong lòng bàn tay trái nắm ngón cái trái. Trở lại đem ngón cái phải đè trên móng của 3 ngón, dựng thẳng 2 ngón trở rồi tách mở ra

Làm cái **Đàn 4** khuỷu tay, dùng 5 màu làm. Chính giữa **Đàn** an tòa hoa của Đức Phật **A Di Đà**, phương **Đông** an tòa hoa của **Văn Thù Sư Lợi** cũng gọi là **Mạn Thù Thất Lợi** (Mañjuśrī)

#### **Văn Thù Sư Lợi Ấn** Chú thứ 7

Dựa theo **Kim Cang Vương Ấn**. Chỉ sửa 2 ngón trở đều vịn lưng lóng trên của ngón giữa, đưa ngón trở qua lại

Chú là:

“**Úm (1) bà kê đà na ma (2) sa ha (3)**

\*)OM\_ VĀKYEDA NAMAḤ\_ SVĀHĀ

Phương **Bắc** an tòa hoa của **Thập Nhất Diện Quán Thế Âm** (Eka-daśa-mukha-avalokiteśvara)

#### **Thập Nhất Diện Quán Thế Âm Ấn** Chú thứ 8

Ấn đồng với **Bát Nhã Thân**, đưa ngón cái qua lại.

Chú là:

“**Úm (1) a lô lực (2) Úm đế lễ lộc kế (3) tỳ xa gia (4) tát bà xa đô lỗ (5) ba la mật đà na (6) ca la dạ (7) sa ha (8)**”

\*)OM\_ AROLIK\_ OM TRI-LOKE-VIJAYA\_ SARVA-ŚATRU PRAMATHANĀYA KARĀYA SVĀHĀ

#### Phương **Nam** an tòa hoa của **Đại Thế Chí Bồ Tát**

#### **Đại Thế Chí Bồ Tát Ấn** Chú thứ 9

Đem **ngón Vô Danh phải** bật ở lưng **ngón Vô Danh**, **ngón giữa trái**, hướng vào khoảng giữa của ngón trở và ngón giữa. Đem **ngón Vô Danh trái** từ khoảng giữa của ngón trở và ngón giữa, liền đưa vào khoảng giữa **ngón giữa và ngón vô danh phải** lòi ra, liền nhập vào khoảng giữa ngón trở và ngón giữa. Điều có 2 ngón trở móc đầu 2 ngón **Vô Danh**. Có 2 ngón giữa đè trên 2 ngón cái, hướng đầu ngón vào bên trong. Trước tiên, đem **ngón út trái** co để trên lưng **ngón Vô Danh phải**, sau đó đem **ngón út phải** nắm lưng **ngón út trái**, đưa ngón cái qua lại.

Chú là:

“**Úm (1) lô trì la mật địa (2) vong bà (3) bồ xà na (4) sân đà sân đà (5) ô-hông, phất (6), sa ha (7)**”

\*)OM\_ RUDHIRA-MADHYA BHŪPA-BHOJANA\_ CCHINDA CCHINDA\_ HŪM PHAT SVĀHĀ

#### Lại **Đại Thế Chí Bồ Tát Ấn** thứ 10

Dựa theo **A Di Đà Phật Đảnh Ấn** bên dưới, Chỉ sửa 2 ngón trở đều vịn đầu 2 ngón giữa, hơi co ngón trở ấy. Tiếp theo, đem 2 ngón cái kèm nhau, che trên lóng giữa của ngón trở phải, đưa ngón cái qua lại

#### Lại **Đại Thế Chí Bồ Tát Ấn** thứ 11

Dựa theo **A Di Đà Phật Thân Ấn**. Bên trong chỉ sửa 2 ngón giữa dựng dính nhau. Tiếp theo, đem 2 ngón trở bật ngay sau lưng ngón giữa, trụ đầu nhau. Tiếp theo, kèm 2 ngón cái, co đầu ngón đưa vào bên lóng dưới của ngón giữa. đưa ngón cái qua lại.

Chú là:

**“Úm (1) bạt chiết la (2) bạt chiết-ly ni (3) cồ tra cồ trí ni (4) bàn đà bàn đà (5) ha na ha na (6) đà ha đà ha (7) bát già bát già (8) ô-hồng phát (9) sa ha (10)”**

\*)OM\_VAJRA VAJRINI KUTTA KUTṬINI\_BANDHA BANDHA\_HANA HANA\_DAHA DAHA\_PACA PACA\_HŪM PHAT SVĀHĀ

Mỗi tháng, ngày 15 tằm gọi, làm Pháp này liền được **A Tỳ Bạt Trí Địa** (Avaiartika-bhūmi: Bất Thoái Chuyển Địa)

Nên làm **Thủy Đàn** 5 màu rộng 4 khuỷu tay. Dùng 5 cái bình nước, 4 góc đều có một cái, chính giữa một cái. Đều dùng lụa sớ dài **1, 2 Xích** (1/3 m hay 2/3m) cột cổ bình ấy. Làm 10 mâm thức ăn uống, 16 chén đèn, đốt **Trầm Thủy Hương** cúng dường

Pháp làm Đàn ấy đồng với **Đàn Pháp** khác. Cùng với 4 vị Tăng kết bạn hành Đạo, lại chẳng được nhiều hơn, 4 người mặc áo cà sa màu vàng. Nếu là **Hiền Giả** liền mặc áo trắng thì mới vào làm Pháp, lại chẳng được mặc áo nhiều màu tạp. Không được mặc áo cà sa ấy đến **nhà xí** (cầu tiêu). Chỉ ăn gạo tẻ, cháo sữa, quả trái, chẳng được ăn rau, ngày ngày 3 thời làm Pháp cúng dường

Khởi đầu từ ngày 8 của tháng 12 đến ngày 15, cúng dường việc Pháp xong, nên lấy bình nước ở chính giữa rưới rót lên đánh đầu của người thọ Pháp. Xong rồi, mặc áo sạch, dẫn vào Đạo Tràng làm cúng dường. Việc xong liền nghỉ, giải tán Đạo Tràng

Nếu làm Pháp này như ánh sáng mặt trời chiếu tuyết tan, mọi tội tiêu diệt, sau khi chết sinh về cõi nước của Đức Phật A Di Đà

Nếu là người nữ làm Pháp này. Sau khi chết hóa thành người nam, sanh về nước ấy

Đây là **Tâm Ấn Pháp**. Pháp **Ưu Bà Lợi Đà Dạ** (Upa-hṛdaya-dharma: đây nói là **Tiểu Tâm Pháp**)

Rải thí thức ăn dư thừa, người thọ Pháp đừng ăn

#### **A Di Đà Phật Đảnh Ấn** thứ 12

Dựa theo **Phật Đạo Ấn**. Chỉ sửa đem 2 ngón giữa cài chéo nhau, duỗi thẳng ở vạch lóng giữa, tức là **Đảnh Ấn**

Khi dùng **trị bệnh** thời làm **Thủy Đàn** 2 khuỷu tay, để tượng Phật **A Di Đà**, an lò lửa thiêu đốt. Hòa chung **Trầm Đàn, Huân Lục** thiêu đốt. Người bệnh ngồi hướng mặt về phương Tây, chấp tay. Chú Sư ngồi hướng mặt về phương Đông, dùng hương nhiều quang trên đầu người bệnh, Chú xong thì ném vào trong lửa. Như vậy đầy đủ 108 lần. Ngày 3 thời làm, người bệnh ấy chí Tâm nhiệm Phật thì bệnh liền trừ khỏi

Đây là **A Di Đà Phật Đảnh Pháp**

#### **A Di Đà Phật Luân Ấn** thứ 13

Hai tay đều đem 2 ngón cái vịn đầu ngón Vô Danh, bên phải đè bên trái, để ngay trái tim

Nếu khi muốn **nói Pháp, luận nghĩa**. Ngày ngày làm Pháp này thì tất cả vui vẻ. Khi chết sanh về cõi Phật A Di Đà

Nếu muốn cầu tiền của, thức ăn uống, các vật... Làm **Thủy Đàn** 4 khuỷu tay, chính giữa an tượng Phật a Di Đà, bày 5 mâm thức ăn: một mâm để chính giữa Đàn, 4 phương đều để một mâm. Chú sư hướng mặt về phương Đông. 5 ngày, một ngày 3 hồi làm Pháp. Quần áo của Chú Sư ấy đều là màu vàng, chẳng được dùng màu khác thì điều đã mong cầu được như ý

Lại nếu người bị bệnh nóng sốt. Chú vào chỉ 5 màu 21 biến, làm 21 gút, đeo ở người bệnh, người bệnh niệm **A Di Đà Phật**. Chú Sư dùng tay bung lư hương, cúng dường, khen ngợi mười phương Phật, liền khỏi bệnh

Nếu muốn khiến cho 8 Bộ Quỷ Thần, chư Thiên với Phật, Bồ Tát, Kim Cang... vui vẻ. Làm **Thủy Đàn** 4 khuỷu tay, Chú Sư đều nên khiết tịnh, chẳng được tiếp chạm với người nam người nữ. Chính giữa Đàn ấy an tượng Phật A Di Đà, mặt tượng hướng về phương Tây. 8 mâm thức ăn uống, 28 chén đèn, một cái bình nước. Chính giữa, ở trước mặt Phật để lò lửa, Chú vào hoa **Tô Mạn Na**, một biến thì một lần ném vào trong lửa, như vậy mãi 108 biến. Dùng Tâm bình đẳng, Từ Bi vì tất cả chúng sanh làm Pháp này, liền được Thần Nghiệm, đều sanh vui vẻ

Nếu ngày ngày làm mọi loại cúng dường Đức Phật A Di Đà, tụng Chú mãi 10 vạn biến, làm Ấn Pháp, liền được diệt tội, khi chết được sanh về cõi nước ấy

Nếu người muốn được sanh về cõi nước ấy, cũng lại dùng bùa làm 10 vạn pho tượng Phật A Di Đà sẽ diệt tội, khi chết được sanh về cõi Phật A Di Đà

Ngày ngày cúng dường thời dùng vàng làm xâu chuỗi. Nếu không có thì dùng Bạc, nếu không có Bạc thì dùng đồng đỏ, nếu không có đồng đỏ thì dùng Thủy Tinh, số đủ 108 hạt. Không có thì 54 hạt, lại khéo có thì 42 hạt, lại không có thì 21 hạt. Như nhóm xâu chuỗi này, bắm vào khi tụng Chú thời dùng hạt châu làm **10 Ba La Mật Đa**, dùng **niệm Phật, tụng Chú** làm **A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề** (Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác)

Nếu khi làm A Di Đà Phật, cúng dường thời nên dùng món vật bên trên làm hạt châu, vật khác chẳng được, nếu làm vật tạo khác thì tất cả chẳng được nghiệm. Trong đó, tốt nhất là dùng Thủy Tinh làm xâu chuỗi tụng Chú thì mọi tội đều diệt, như viên ngọc chiếu trong suốt thì thân mình cũng như thế

Hạt châu Thủy Tinh này dùng thông cho tất cả Pháp của Phật, Bồ Tát, Kim Cang, chư Thiên...

#### **A Di Đà Phật Liệu Bệnh Pháp ấn thứ 14**

Trước tiên, ngửa tay trái, có 4 ngón. Liền đem bàn tay phải úp che bàn tay trái, 4 ngón tay phải cũng có lại. Đem tay trái cùng móc gấp, khiến lông của 2 Quyển đều trụ ở tâm lòng bàn tay, đều dựng thẳng 2 ngón cái ấy

Một Pháp Ấn này hàng phục tất cả các Quỷ Thần ác. Người có bệnh thì nên dùng Ấn vào thì bệnh ấy liền khỏi. Các Ấn của nhóm này đều tụng **Tâm Chú**

#### **PHẬT NÓI PHẨM TƯỚNG CỦA PHÁP LÀM XÂU CHUỖI**

Bấy giờ, Đức Phật bảo Bí Sô, Bí Sô Ni, Ưu Bà Tác Ca, Ưu Bà Tư Ca: “Này các hàng Thiện Nam Tử Thiện Nữ Nhân! Nên phát Tâm tụng Kinh A Di Đà, niệm Phật A Di Đà với trì tụng **Tam Muội Đà La Ni Bí Mật Pháp Tạng Thần Ấn Chú** của Ta.

Muốn được thành tựu sanh về cõi ấy (Thế Giới Cực Lạc) với cùng hộ niệm tất cả chúng sanh, lại nên khổ hạnh chí Tâm thọ trì, ngày ngày cúng dường, một lòng chuyên chú, đừng duyên với cảnh khác

Nếu Hành Giả tụng Kinh, niệm Phật, trì Chú.... Mỗi mỗi đều nên dùng tay cầm xâu chuỗi, y theo giáo thuyết của **A Di Đà Tam Muội**. Lại y như tất cả Đà La Ni này, điều đã trích ra trong Pháp của chư Phật, Bồ Tát, Kim Cang, chư Thiên nói. Số ấy đều nên đủ các tướng mạo

**Tướng mạo** ấy có 4 loại, thế nào là bốn? Một là vàng, hai là Bạc, ba là Đồng, bốn là thủy tinh. Số ấy đều đủ 180 hạt, hoặc 54, hoặc 42, hoặc 21 cũng được dùng. Nếu đem xâu chuỗi thuộc nhóm vật báu này bấm vào tụng Chú, tụng Kinh, niệm Phật thì chư Hành Giả sẽ được đầy đủ Công Đức của **10 Ba La Mật**, thân hiện tại liền được **Quả A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề**

Trong 4 loại ấy thì thủy tinh là bậc nhất. Thủy Tinh ấy có ánh sáng trong sạch không so sánh được, không có dấu vết dơ uế, màu sắc màu nhiệm rộng lớn... giống như được Nguyện Bồ Đề của Phật, cho nên thông đạt đến cõi nước kia (Thế Giới Cực Lạc) như tướng của hạt châu. Do nghĩa này nên xưng là hơn hết. Năm hạt châu ấy bấm vào, cũng hay trừ diệt 4 nặng, 5 nghịch, mọi tội, nghiệp chướng, hết thảy báo chướng của Hành Giả. Tất cả nghiệp ác chẳng thể nhiễm dính, vì ánh sáng của hạt châu chẳng nhận các sắc tướng

Nếu người thường niệm Phật Pháp thì dùng hạt **Mộc Hoạn** làm xâu chuỗi

Nếu người muốn tụng Chú, thọ trì thì dùng báu 4 màu lúc trước làm xâu chuỗi

Nếu người làm Nghiệp **Chú Pháp của Bồ Tát** thì dùng hạt **Bồ Đề** làm xâu chuỗi.

Nếu không có thì có thể dùng hạt hoa sen thay thế

Nếu người làm Nghiệp của **Hỏa Đầu Kim Cang** thì dùng hạt châu màu thịt làm xâu chuỗi

Nhóm xâu chuỗi này đều hợp với Pháp Tướng. Thế nên, Ta dùng Pháp này hộ niệm cho Hành Giả trì Pháp trong Thế Gian

Trong Chúng Hội này: tất cả Bồ Tát Ma Ha Tát, Kim Cang, chư Thiên... nghe Đức Phật đã nói về Pháp **Xâu Chuỗi** xong, không có ai chẳng vui vẻ, đồng thời xưng: **“Lành thay!”**

Đức Phật nói: “Nếu người muốn làm **Pháp Tướng Sở Châu**. Trước tiên gọi người thợ làm **châu** (xâu chuỗi), dùng bàn luận giá cả, chọn lấy thứ đẹp tốt. Nhóm vật báu ấy đều chưa từng dùng cho việc khác, mỗi mỗi đều nên trong ngoài sáng sủa không có dấu vết: tròn sạch, đẹp đẽ, tinh khiết.. lớn nhỏ tùy ý. Cùng với người thợ làm châu: trước tiên thọ **8 Giới**, dùng nước nóng thơm tắm gội, mặc áo sạch mới, cùng làm **Hộ Thân**. Nghiêm sức một Đạo Tràng, treo các phan, hoa... dùng nước thơm, bùa làm một cái Đàn nhỏ, ngày ngày đều đem hương hoa cúng dường. Lại để 2 mâm bánh trái cúng dường, ban đêm đều thắp riêng 7 ngọn đèn.

Làm **tướng** này: dùng 108 hạt châu tạo thành xâu chuỗi xong, lại làm một hạt châu bằng vàng để làm **mẫu châu**, lại nữa làm riêng 10 hạt châu bằng Bạc để ghi nhớ số.

Đây tức gọi là **Tam Bảo Pháp Tướng** đều hoàn toàn tròn đủ, hay khiến cho Hành Giả khi bấm vào hạt châu này thời thường được **Tam Bảo** gia bị, hộ niệm

Nói **Tam Bảo** là: **Phật Bảo, Pháp Bảo, Tăng Bảo**. Dùng chứng nghiệm này, sao lại lo lắng chẳng sanh về **Tây Phương Tịnh Thổ**?!....

Làm xâu chuỗi này xong, ở trong Đàn này, lại dùng mọi loại nước thơm rưới vảy xâu chuỗi. Lại để 7 mâm thức ăn, thắp 21 ngọn đèn, thỉnh Phật, Bát Nhã Bồ Tát, Kim Cang với chư Thiên... .. ngưỡng khải, cúng dường, khen ngợi sức Oai Thần của Tam

Bảo, cho nên mọi loại **Pháp Sự** đều có hiệu nghiệm. Sau đó, cầm đi theo thân chuẩn bị dùng. Tất cả các ác chẳng thể nhiễm dính. Tất cả Quỷ Thần cùng nhau kính sợ. Thế nên đầy đủ **Phước Lực**, thành biện Công Đức, mãn **Nguyện**. Đây gọi là công năng bí mật của **Sổ Châu** (xâu chuỗi)

**Đà La Ni Ấn Chú** của Đức Phật A Di Đà có 8 vạn 4 ngàn **Pháp Môn** (Dharma-paryāya). Ở trong, lược ra phần thiết yếu này như **báu Như Ý**

Bên trên đã xong Pháp của A Di Đà Phật. Y theo Pháp hành thì Phước không có giới hạn vậy

### **Đại Luân Kim Cang Đà La Ni:**

“**Nam mô tất hý-lý gia, đội ca nam (1) đá tha già đa nam (2) Úm, tỳ la thời yì la thời (3) ma ha chước ca-la bạt chiết lý (4) tát đa tát đa (5) sa la đế sa la đế (6) đát la duệ đát la duệ (7) tỳ đà ma nễ (8) tam bàn thệ nễ (9) đát la ma đế (10) tất đà, a yết lợi, đát lệ-diêm (11) sa ha (12)**”

\*)NAMO STRIYA-DHVIKĀNĀM TATHĀGATĀNĀM OM VIRAJI VIRAJI, MAHĀ-CAKRA-VAJRI, SATA SATA, SARATE SARATE, TRAYI TRAYI, VIDHAMATI SAMBHAMJANI TRAMATI SIDDHA-AGRI TRAM SVĀHĀ

Tụng Đà La Ni này 21 biến, tức sẽ vào tất cả **Mạn Trà La** (Maṇḍala: đây nói là Đàn vậy) chỗ làm đều thành. Tụng Chú có mọi loại Ấn Pháp của nhóm **Thân Ấn**

Nếu làm **Thủ Ấn**, tụng các **Chú Pháp** thì dễ được thành nghiệm

Nếu người chưa vào **Quán Đảnh Đàn** (Abhiṣeka-maṇḍala) thì chẳng được tự ý làm tất cả Thủ Ấn

Nếu người tụng Đà La Ni này tức đồng với vào Đàn, làm Ấn, hành dụng chẳng thành **trộm Pháp** vậy

### **PHẬT NÓI PHẨM CÔNG NĂNG PHÁP TƯỚNG CỦA BẠT CHIẾT LA** (Vajra: Đường nói là chày Kim Cang)

Bấy giờ, Đức Phật ngự tại Đại Hội ở núi **Kỳ Xà Quật** (Gr̥dha-kūṭa) diễn nói các **Đà La Ni** (Dhāraṇī), **Tạng Pháp bí mật** (Guhya-dharma-garbha)

Thời **Kim Cang Tạng Bồ Tát** (Vajra-garbha) từ chỗ ngồi đứng dậy, tiến lên phía trước, bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Đức Như Lai nay ở trong Hội, nói Pháp vi diệu đáng quý này. Trong tâm của chúng con rất ưa vui vẻ, được điều chưa từng có!... các hàng **Thiên Ma Ba Tuần** (Pāpīyas) với Quỷ Thần trong **cõi Dục** (Kāma-dhātu) này, không có ai chẳng run sợ. Chúng con suy nghĩ Tâm ý của các **ma** (Māra) thật khó đo lường, hoặc lừa dối hoặc phản bội. Nếu chẳng dự phòng, chỉ sợ kẻ kia khinh mạn các Phật Pháp của Ta. Nguyện xin Đức Thế tôn nghe con nói ra Pháp chẳng thể nghĩ bàn, khó đo lường được, sẽ được hộ trì Chánh Pháp của Như Lai, hàng phục các Ma, chẳng để cho các Ma ở các Thế Gian gây bạo loạn”

Thời Đức Phật khen ngợi là: “Lành thay! Lành Thay!”

Khi ấy, Kim Cang Tạng bồ Tát, đột nhiên từ trên đánh đậy phun vọt ra hình **Tam Cổ Bạt Chiết La** (chày Kim Cang có 3 chấu) như màu ánh sáng vàng ròng. Ngay lúc phun vọt ra thời Đại Thiên Thế Giới chấn động theo 6 cách, Quỷ Thần đang ngồi bị nghiêng đổ

Đức Phật bảo: “Này Quỷ Thần! Các người đừng sợ! **Kim Cang Tạng** của Ta có nhóm Thân Thông tự tại, oai lực lớn như vậy, phun vọt ra tướng khó đo lường như đây, dùng tướng này sẽ trợ giúp cho Chánh Pháp của Ta.

Nay Ta ẩn khả. Vì thế, đem 7 hạt Xá Lợi của **Chân Phật** trong quá khứ giao phó cho Bồ Tát, khiến Xá Lợi ấy ẩn ngay trong ấy, đem làm niềm tin chân thật, tướng nhận thức hộ trì, đề phòng các Ngoại Đạo, Thiên Ma côi Dục sanh Tâm khinh mạn. Nhân đây liền xưng tên là **Ma Ha Bạt Chiết La** (Mahā-vajra: Đại Kim Cang). Thế nên thường hay theo hầu bên cạnh Ta, chống ngăn các việc Ma. Đã có lợi ích, cũng nguyện có người trì Pháp của Ta với trì Đà La Ni Pháp của Bồ Tát, Kim Cang, chư Thiên... đều nên đầy đủ như tướng của Pháp mà thường nghĩ định chuẩn bị”

Đại Chúng hiện đang ngồi, đều nói là: “Lành thay!”

### **Pháp làm Bạt Chiết La kèm với Công Đức**

Nếu người muốn làm **Bạt Chiết La** (Vajra: chày Kim Cang). Trước tiên, lấy vật 5 màu của nhóm vàng, đều chưa từng làm vật khí dùng. Thế nào gọi là **5 màu**? Một là vàng, hai là bạc, ba là đồng đỏ, bốn là thép đã tôi luyện, năm là sắt... hòa lợp làm hình Bạt Chiết La. Nếu không có 5 loại này thì có thể dùng Tâm của cây táo bị sét đánh, cũng được

Trước khi làm Bạt Chiết La ấy, trước tiên chuẩn bị Chú vào nhóm vật: vàng, đồng... 108 biến

Chú là:

**“Úm (1) ma ha ca la (2) na tra câu bát la 93) sa ha (4)”**

\*)OM\_MAHĀ-KĀLA NAṬAKŪVARA SVĀHĀ

Chú xong. Nên chọn lúc mặt trăng sắp bị ăn, trước tiên vào ngày 14, hoặc lúc sau như ngày trên đây, chẳng thích hợp chọn này 13 tháng 8, cũng là ngày bên trên, Ngày này, sáng sớm chuẩn bị khiến người thợ ấy thợ trì Trai Giới, dùng nước nóng tắm gội, mặc áo mới. Người ấy muốn thỉnh làm **Bạt Chiết La Chủ** thì cũng như vậy

Cùng **Khiết Tịnh** xong, chuẩn bị sửa sang sạch sẽ, ở một nơi sạch sẽ, an lập rồi làm Hộ Thân, kết Giới, việc Pháp. Đợi sáng ngày 15, lại khiến người thợ ấy dùng nước nóng tắm gội, mặc áo sạch mới, cùng làm Hộ Thân với tự hộ thân mình, kết Giới, việc Pháp

Ngay ở trong Đạo Tràng làm một **Thủy Đàn**. Thỉnh Phật, Bồ Tát, Kim Cang, chư Thiên. Lại thỉnh 21 hạt Xá Lợi để trong Đàn ấy. Bên phía Đông của Đàn ấy dùng bùn phân bò làm một cái lò, tiếp theo hô gọi **Hỏa Thiên** khiến vị ấy thủ hộ cái lò. Mặt Tượng hướng về phương Tây, tự thân Chú Sư ở bên phía Tây của Đàn, hướng mặt về Chánh Đông, trải bày cỏ làm cái chiếu, quỳ gối mà ngồi. Trong Đàn ấy để 7 mâm thức ăn uống. Ở bên cạnh cái lò ấy lại để một mâm thức ăn, kết Hộ như thường. Thỉnh Phật, các Đại Bồ Tát, Kim Cang, chư Thiên. Lại dùng mọi loại hương hoa, Ấn Pháp cúng dường **Tam Bảo** 3 biến, 7 biến. Sau đó, động làm một lần đúc khiến thành, dùng để cho khuyết thiếu tỳ vết, trên dưới không có thiếu, ngay thẳng, bằng pha 73ng, không có thiếu bớt. Đây gọi là **một báu** (nhất bảo) tối vi thượng thủ

Nếu một lần đúc chẳng thành, sau này tuy làm lại, cuối cùng là vô dụng. Người ấy cũng chẳng hợp hành Pháp Môn Tam Tạng bí mật của Ta. Giả sử ngang bướng hành dụng thì thường có việc Ma, không có chỗ hoàn thành, trở ngược lại thân bị tai ương

**Bạt Chiết La** ấy có thể nặng **8 lạng**, dài 12 ngón tay, đặt ngang ngón tay làm lượng, hia đều là **Tam Cổ** (3 châu) cũng có **Ngũ Cổ** (5 châu). Chày Ngũ Cổ ấy gọi là **Đạt Mạt Chiết La**, ắt nên trọn đời trì **Phạm Hạnh** mới thích hợp dùng. Nếu không có Giới Hạnh thì chẳng được cầm dùng Ngũ Cổ chỉ tổn hại cho thân.

Bạt Chiết La ấy đều nên tròn trịa ở khoảng eo (chỗ ở giữa để cầm), làm tựa như hình quả cau. Khoảng giữa có thể dài khoảng một nắm tay. Hết sức chạm khắc, đoạn chánh chẳng được thô xấu. Chà xát, sửa trị xong, dùng vàng ròng xoa tô trang điểm.

Ngay khoảng eo mở một cái lỗ vuông vức, nghĩ định để Xá Lợi. Pháp dùng Nhân Duyên của hình thể cùng một loại thuộc dạng của bản này

Hành Giả chỉ bày nói: **“Hãy dùng tâm tốt mà làm, nghĩ định chuẩn bị chẳng nên coi thường”**

Ngay lúc làm cái chày thì tiếng Chú dừng ngưng, khói hương chẳng dứt. Công giá mà người làm tượng u cầu nhiều ít thì chẳng được trả giá, nhưng cần khiến làm xong ngay trong ngày.

Khi làm xong Bạt Chiết La thì người thợ báo với Chú Sư là: **“Làm chày xong rồi”**

Chú Sư ấy dùng tay bưng lư hương với cái hộp 7 báu, nhiều quang Đạo Tràng theo bên phải, tác **Tán Thán** rằng: **“Pháp Bảo của chư Phật mười phương thành tựu. Phạm Âm Pháp Sư đến nghênh đón nhìn chày. Đến ở bên lư, rải các hương hoa, khen ngợi việc Pháp, ân cần lễ thỉnh**

Người thợ ấy quỳ thẳng lưng, dùng 2 tay nâng (cái chày) lên để vào bên trong cái hộp 7 báu trong bàn tay của Hành Giả xong. Người thợ ấy mới lễ tạ, miệng nói rằng: **“Mọi thứ, phần nhiều chẳng như pháp, chùi bóng nghiêm sức đều chẳng xứng ý, xin bố thí vui vẻ, nguyện diệt các tội”**

Chú Sư đáp rằng: **“Thật khác thường! Thù diệu, đoan nghiêm như Pháp. Phần tướng đầy đủ, tối thượng không gì so sánh được. Thật đáng xấu hổ, nguyện xin trừ 3 nghiệp tức chướng cho người thợ. Đòi đòi kiếp kiếp cùng với nhân duyên của Phật, cùng gặp nhau trong Pháp Hội”**

Nói xong. Người thợ lại lễ bái, phát nguyện (v.v....) đốt hương, chấp tay thỉnh lấy Xá Lợi

Chú Sư liền đứng dậy, nhiều quanh Đàn 3 vòng, đến chỗ của **Bản Tòa** thì lui ra, đứng một bên, khải cáo tất cả chư Phật, Bát Nhã Bồ Tát, Kim Cang, chư Thiên (v.v....). Lại đem hương hoa cúng dường việc Pháp. Buồn khóc tuôn nước mắt như mưa, lấy một dùm **Long Não Hương** để vào trong cái lỗ ở khoảng eo của Bạt Chiết La. Sau đó, lấy **Xá Lợi** để vào trong cái lỗ ở khoảng eo của Bạt Chiết La. Xong, làm hương hoa, việc Pháp cúng dường

Cúng dường xong rồi, lại cầm cái chày lên, nhiều quanh Đạo Tràng theo bên phải, đến chỗ của người thợ ấy, quỳ sát đất giao cho người thợ. Người thợ chí Tâm trân trọng, đốt hương cúng dường, lễ bái xong, liền dùng 2 tay nâng Bạt Chiết La, bít kín lỗ hồng ấy thật chặt kín. Việc đóng bít xong, lại dùng 2 tay nâng lên trao cho Chú Sư. Chú Sư lễ bái, nhận lấy rồi đứng lên

Người thợ lại lễ 3 bái, nâng hộp Xá Lợi, Tâm miệng phát nguyện (v.v....)

Hành Giả dùng tay bưng hộp Xá Lợi, nhiều quanh Đạo Tràng theo bên phải hành Đạo 3 vòng rồi đến chỗ cũ, đem các hương hoa với làm Ấn Pháp cúng dường xong, khiến người thợ lui ra, sau đó lại đem hộp báu Xá Lợi trở lại đến Đạo Tràng trở về Đạo Tràng, tự ở đó cho đến đêm.

Trong Đàn thấp 21 ngọn đèn, tùy ý an trí với để bánh, quả, mọi loại hương hoa cúng dường

Việc xong, ngồi Kiết Già ở mặt Tây của Đàn. Chú Sư dùng tay phải cầm Bạt Chiết La, tay trái bắm râu chuối, chỉ cần hết sức, chí Tâm tụng Chú. Hạn d9i6nh cho đến khi hiện ra 3 loại tướng ánh ánh

Thế nào là **3 Tướng**? Một là Bạt Chiết La tự nhiên nóng ấm. Hai là bốc khói. Ba là phóng ánh sáng lớn

Nếu tướng nóng ấm hiện ra thì Hành Giả cầm chạy, tự nhiên cảm được tất cả Dược Xoa, La Sát với các hàng thầy đều đồng Tâm cùng kính như Phật

Nếu tướng khói hiện ra thì Hành Giả cầm chày, tự nhiên cảm được, đi đến nơi nào cũng không có chướng ngại, lại không có bệnh khổ,

Nếu tướng phóng ánh sáng hiện ra thì cảm được tất cả **Chú Thần** tự tại ủng hộ Hành Giả. Hành Giả thường được rất cả 8 Bộ Trời Rồng, Quỷ Thần, Người, Phi Nhân...thầy đều cung kính. Luôn luôn ở trong **6 phần** của tất cả loại chúng sanh... xứng với nơi không ai so sánh được. Từ Phật trở xuống, chỉ các Chú này, nếu hay trì tụng được thì thầy đều thành tựu linh nghiệm tốt thắng.

Do sức oai thần của chày Kim Cang Bạt Chiết La này cho nên về sau nếu muốn dùng Bạt Chiết La thì như Pháp nâng chày. Trước khi dùng thì trước tiên tụng **Quân Trà Lợi Đại Tâm Chú** mãn 7 biến xong, liền đem **chày này** như Pháp **hộ thân**. Sau đó, liền làm Pháp **Đại Kết Giới**. Trong tất cả thời, gia ý hộ Tịnh dùng làm nghi tắc thông thường, mới hành việc Pháp thì nơi đã làm đều được linh nghiệm

Nếu chữa bệnh. Khi dùng Bạt Chiết La thời chẳng được vượt phân, kèm nên **Hộ Tịnh**. Người như Pháp dùng thì nơi thân của Chú Sư thường được an ổn tốt lành

Đã nói Công Năng của Pháp Bạt Chiết La xong

PHẬT NÓI KINH ĐÀ LA NI TẬP  
\_QUYỂN THỨ HAI\_  
(Phật Bộ Quyển Hạ)  
\_Hết\_